

Quyển IV

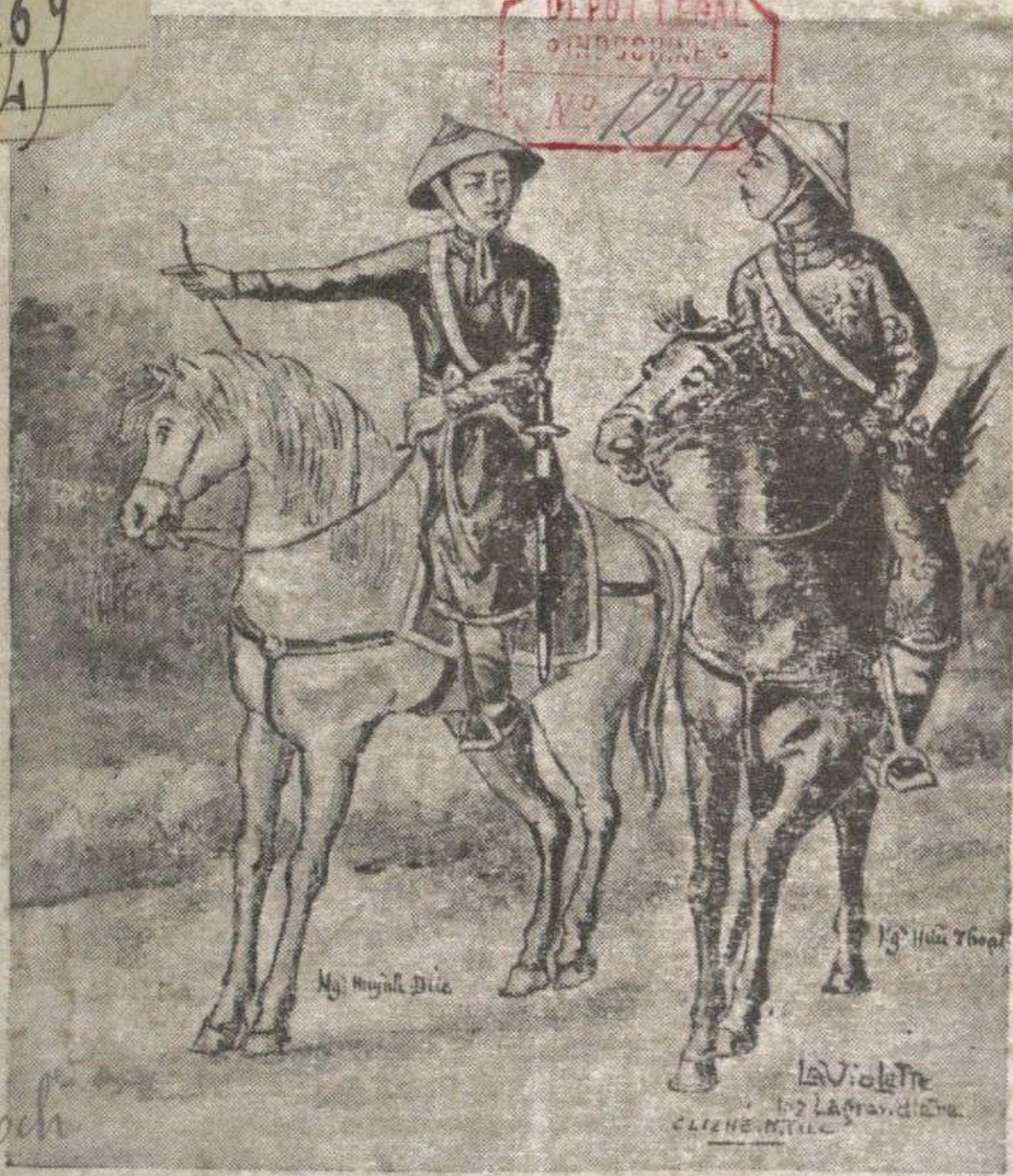
Giá: 0\$50

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

GIA-LONG TÂU-QUỐC

8°
INDO-CHINOIS

Tác-giā: TÂN-DÂN-TỮ, Cholon



XUẤT BẢN NĂM 1930.

Y. ISAAC DUY MÌNH BẢO - TÔN TƠN

3000

EXEMP. THÉ

2000 29/3 1930

KHẨU HƯỚNG VĂN KÝ

louis puy

1

2

3

GIA - LONG TÂU - QUỐC

QUYỀN THỦ TƯ

HỒI THỦ MƯỜI TÁM

VIẾNG ĐẾ-THIÊN HÀNH LƯƠNG BÁI PHẬT,
GIẾT QUỐC-ANH SOÁN VỊ XUNG VƯƠNG.



Khi hai tướng Xiêm về tới địa phận Đế-Thiên, thì trời vừa xế bóng, Chất-Tri liền hạ lệnh đồn binh lại nghỉ, rồi cởi ngựa đi dạo xem phong cảnh sơn xuyên, khi đi tới đám rừng kia, bỗng thấy một con bạch hầu (khỉ trắng) rất to, lông lá trắng nõn, đương ngồi trên cây hái trái mà ăn.

Chất Tri liền lấy ná ráp tê, nhắm ngay con bạch hầu, bắn ra một mũi, con bạch hầu thấy Chất-Tri đương ná bắn lên, thì đưa tay bắt phứt mũi tên, và cắn ngang nơi miệng, rồi chuyền nhánh này qua nhánh kia, chạy coi thầm thoát trên ngọn cây, lẹ như nhảy mắt.

Chất Tri thấy vậy lấy làm lạ, bèn giục ngựa rược theo, chạy quanh lòn trong đường rừng một hồi rất xa, bỗng thấy con bạch hầu trên ngọn cây nhảy xuống một cái, rồi chạy qua hướng tây.

Chất-Tri giục ngựa chạy theo, nhưng con bạch hầu đã chạy mất hướng nào, tìm kiếm không đặng. Bỗng ngó qua phía tây thấy một cành đèn dài rất



nguy nga đồ sộ, tự hồ một chồ chùa tiên kiền phật, hay là một chồ cung điện của đế-vương nào đây, thỉnh thình voi voi, chim ở bên rừng, điệp điệp trùng trùng, hiện ra trước mắt.

Chất-Tri lấy làm lạ, liền giục ngựa bước tới xem coi, khi bước lên thềm, thấy hai vị phật bằng đá rất to, ngồi hai bên cạnh đèn, mỗi vị lớn bằng cảng nhà, mặt mày tay chân chạm trổ rất khéo, trên thềm thì phân làm ba từng, cẳng đá liền liền, cao hơn mấy chục nấc.

Chất Tri liền xuống ngựa thỉnh thoãn đi lên, khi lên khỏi thềm, bước vào phía trong thì thấy trùng-môn họa-đống, khéo léo tuyệt vời, tượng phật hình thần, toàn làm bằng đá. Thật là một cảnh rất kỳ quang dị mục, thanh tịnh u nhàn, nhưng nhắm trước xem sau, thật là một cảnh đèn viện bỏ hoang, để cho cỏ mọc rieu phong, trải qua chẳng biết bao nhiêu gió táp mưa sa, không rõ đời nào sáng tạo.

Chất-Tri xem rồi ngầm nghĩ, thì nhớ lại, thuở nay có nghe thiên hạ, đồn rằng : Tại nước Caoman có một cảnh cổ tích phật tòa, gọi là Đế-Thiên, Đế-Thích, lòng đá ao ước bấy lâu, nhưng chưa thấy được, thế thì ngày nay trời phật khiến cho ta gặp con bạch-hầu nó dẫn nẻo đem đường, nên mới được vào đây mà quang chiêm cảnh phật.

Chất-Tri đương trầm tư nghỉ nghị như vậy, bỗng có một sải già mình mặc áo vàng, như áo cà-sa, chơn đi một đôi thảo hài, lưng vận một cái chǎn vàng dài xuống khõi gối, đầu đội một mũ đen, tướng mạo giống người Xiêm-La, hai bên có hai tên sải nhỏ, một tên bưng lư trầm-hương, một

tên bưng bình bông sứ, ở bên đền phía tả bước ra, chắp tay cúi đầu, chào tiếp Chất-Tri và nói :

Tâu quốc-vương, bần tăng ở chỗ tịch mịch sơn lâm, náu nương cảnh phật, nay được thấy quốc-vương giá lâm vào đây, cũng là một sự hân hạnh cho kẻ bần tăng, vậy bần tăng xin cung nghinh bái yến, nói rồi liền mọp xuống đất.

Chất-Tri nghe nói thì ngạc nhiên sững sờ, ngó sải ấy châm chỉ và nói rằng :

Tôi không phải quốc-vương, thế thì thoàn-sư nhìn lầm đó chẳng? tôi tên Chất-Tri là tướng của vua Xiêm, đem binh chinh phật Cao-man về đây, nghe nói chỗ này là chỗ thăng cảnh danh sơn, nên ghé bước vào đây, đặng dạo xem phong cảnh, chờ tôi chẳng phải quốc-vương, thoàn-sư chẳng nên tưởng lầm mà xưng hô như vậy.

Sải ấy mỉn cười và đáp rằng :

Tâu quốc-vương, số là đêm hôm qua tôi ngũ, thấy một vị phật kim cang bồ tát, đứng trước tòa tháp kêu tôi mà mách bão rằng : « ngày mai này có quốc-vương nước Xiêm là Chất-Tri, đến đây dạo xem phong cảnh, phải tiếp rước cho tử tế », khi tôi thức dậy còn nhớ rõ ràng, tôi nghĩ và lấy làm lạ; quốc-vương-Xiêm sao lại tới đây làm gì, tôi nghĩ rồi bán tin bán nghi, chưa biết lẻ nào là chắc, nên tôi có ý đề chờ thử coi, có thật như lời ứng mộng của tôi đã thấy đó không, nhưng sự ứng mộng ấy không sai, quả thật ngày nay quốc-vương đến đây, và tự xưng đại danh như thế, thì chính là tên của phật bồ tát đã mách bão cùng tôi

rõ ràng, chẳng phải tôi tưởng lộn nhìn lầm, xin quốc-vương chờ ngại.

Vậy xin quốc-vương qua bước vào chùa, dặng xem choi cho biết.

Chất-Tri lấy làm lạ, rồi tự nghĩ rằng: sự ta tinh về triều giết trừ quân ngịch dặng lên ngôi quốc-vương, song việc ấy chưa làm, mà sao sài này lại xưng hô ta là quốc-vương như vậy, thế thì việc này chắc có trời phạt giúp đỡ cho ta, nên mách bão sải này nói cho ta biết trước đó chăng?

Nghĩ vậy rồi vẻ mặt hân hoan, bước theo sải ấy vào trong, thấy tường cao cửa rộng, thạch trụ lang cang, đá liền chắp chồng, liền lạc như tơ như vải.

Chính giữa đền, có xây một tòa phật dài bốn mặt, một mặt ngó ra phía tiền, một mặt ngó ra phía hậu, một mặt day qua phía tả và một mặt day qua phía hữu, cả thấy bốn mặt đều có để tượng phật hình thần, toàn làm bằng đá, và chạm trổ rất khéo.

Bên tả điện có xây một tháp cao lên mấy tùng, và bên hữu điện cũng xây một tháp như bên tâ điện, mỗi thạch trụ có hình như hình sư-tử, kỳ-lân, xem rất kỳ quang dị mục. Thật là:

*Một nền cơ xảo đoạt thiên công,
Lầu tháp xây nên đá chắp chồng.
Trường trải xuân thu ai biết mấy,
Đền dài voi voi tốt trên không.*

Cái cò tích đền dài này, chẳng biết đời nào sáng tạo, mà lưu truyền lại trong nước Caoman, ngày nay dặng một chỗ thắng cảnh danh-sơn như vậy, thì chẳng biết dường nào là qui báu.

Khi Chất-Tri lần lần ra tới hậu điện, thấy một toà-tháp nguy nga, cách xa chừng vài trăm thước, chung quanh có cây cao tàng rậm, cõ la hoa thơm, chính giữa có hờ một vị phật rất to, và các phật nhỏ chẳng biết bao nhiêu mà kể.

Khi Chất-Tri theo sải ấy đi gần tới tháp, bỗng thấy trên cây nhảy xuống cái thích, rồi chạy lóc khóc trước tháp lăng xăng hình như một đứa con nít chừng sáu bảy tuổi, mình mẩy trắng phau từ trên tới dưới, như mặc một cái áo lông chiên; mắt đỏ lóng lánh như hột quā châu, chiếu rà nhấp nhán, răng trắng như hột bầu, mặt mũi hồng hồng dường thoa son đỏ.

Kể nghe sải ấy kêu lên một tiếng : Phi-Phi, ngo lại thấy đứa nhõ ấy chạy tới chắp tay đứng bên sãi già, hai môi chót chép, mắt ngo tròn vo, kêu tiếng khè khè, coi bộ mặt mày giáo giác, Chất-Tri nhìn rõ ràng, là một con bạch-hầu, mà Chất-Tri đã bắn một mũi tên và rượt theo mé rừng kia khi nãy.

Chất-Tri lấy làm kỳ quái, day lại hỏi sải ấy rằng :

— Ủa, con bạch-hầu nào đây, phải là con tôi đã rượt nơi mé rừng kia nãy đó không ?

— Tâu quốc-vương, nội đây chỉ có một con bạch-hầu này mà thôi, chờ chặng có con nào khác nữa, khi nãy nó đi ăn trái cây nơi rừng, bỗng gặp quốc-vương bắn nó, nó bèn cắn tên đem về, nên tôi mới biết quốc-vương đã tới.

Chất-Tri nghe rồi sững sờ và hỏi rằng :

— Vậy thì con bạch-hầu này của hoàn-sư nuôi nó phải chặng?

— Tâu quốc-vương, con bạch-hầu này ở đâu không biết, song mấy năm trước thường thường mỗi đêm tới đứng trước tháp nghe kinh, tôi thấy vậy cho ăn uống và nuôi dưỡng từ ấy đến nay, bây giờ mỗi khi tôi tụng kinh, thì nó biết đốt hương lạy phật, gõ mỏ động chuông, và biết nghe tiếng người, song không biết nói. Sãi già ấy nói rồi, day lại ngó con bạch-hầu và lấy tay vỗ trên đầu hai ba cái mà bảo rằng :

— Phi-Phi, mi hãy lại lạy mừng quốc-vương đó đi.

Con bạch-hầu nghe bão, liền lại đứng trước Chất-Tri mopping đầu xuống đất một cái, rồi nhẩy phóc lên cây đại thụ trước tháp mà ngồi, lấy tay quào tai lia lịa nhăn răng trắng xát, và hầm hừ khọt khẹt ít tiếng, dường như nó lẩm bẩm căng nhẫn mà nói rằng :

— Người ấy là người thù của ta, đả bắn ta một mũi, nếu ta không lệ tay bắt đặng mũi tên, thì ta đả phèo gan đồ ruột đi rồi, bây giờ lại bắt ta lạy mừng, thật là úc quá ! chờ chi ta không tu tâm luyện tánh, thọ-phái qui-y, thì ta cắn một miếng cho dập xương mà trả thù mũi tên khi nãy.

Chất-Tri thấy con bạch-hầu hình thù tốt đẹp, lông lá trắng tinh, lại biết nghe hiểu tiếng người, và theo ý vâng lời chìu ly, thì nói với sãi-già ấy rằng :

— Tôi thấy con bạch-hầu này, tôi lấy làm bằng lòng đẹp ý lắm, vậy xin hoàn-sư vui lòng để lại tôi nuôi, tôi sẽ huờn tiền công-quả lại cho, ước có được chăng ?

Sãi ấy đáp rằng : nếu quốc-vương muốn dùng nó, mà bảo vậy, thì lẻ nào tôi chẳng vâng lời,

nhưng khi quốc-vương đem nó về Xiêm, tôi xin cùng quốc-vương một điều, là phải cho nó mỗi bữa lạy phật nghe kinh, nếu chẳng vậy, thì tôi e nó không chịu ở, vì nó tuy rắn bề ngoài là hình thù thú vật, nhưng mà bề trong là lòng dạ phật thản, chờ chẳng phải như nhiều kẻ ở thế-dang này, bề ngoài thì diện mạo người ta, mà bề trong là ruột gan cầm-thú.

Chất-Tri nghe rồi gặt đầu và nói rắng :

— Lời của hoàn-sư nói đó, tôi nghe có ý vị thăm trắc, và dòm thấy tình đời đích xác. Vậy tôi xin hứa cùng hoàn sư rắng : tôi sẻ y lời hoàn-sư dặn bão, nói rồi Chất-Tri xin vào tháp hành hương bái phật.

Khi Chất-Tri vào tháp đứng trước phật đài hành hương thì thăm thỉ khấn rắng :

— Tôi là Chất-Tri đem binh về triều, quyết trừ-đãng nghịch, xin phật trời phò hộ cho tôi được thắng trận thành công, và được lên ngôi quốc-vương, cầm quyền chánh trị, thì tôi nhứt nguyện tu tạo các chùa trong nước Xiêm, và sùng bái theo đạo từ bi, mà qui y thọ phái, và tôi sẻ tu bồ tháp này lại cho tữ tể trang hoàn, khấn rồi lui ra nói với sâi ấy rắng :

— Tôi rất cảm ơn hoàn sư có lòng hoan hỉ mà để con bạch-hầu này lại cho tôi, vậy tôi xin hứa với hoàn-sư rắng : khi tôi về tới Xiêm lo lắng công việc thành rồi, tôi sẻ cho người đến đây huồn tiền công-quả cho lão-sư, và tu bồ tháp này tữ tể, nói rồi liền từ giã sãi già, và dắt con bạch-hầu về trại.

Khi Chất-Tri ra khỏi Đế-Thiên một đỗi, bỗng thấy một đội quân mã rần rần chạy tới, người cởi ngựa đi đầu là Sô-Xi, thấy anh là Chất-Tri thì gò cương ngừng ngựa và hỏi rằng :

— Anh đi đâu mà hồi xế đến giờ, làm cho em kiếm tìm hết sức như vậy?

Chất-Tri bèn thuật công chuyện từ khi gặp con bạch hầu nơi mé rừng, bắn nó thế nào, đến lúc vào xem canh phật và sự phật mách bảo cho sải già tiếp rước thế nào, nhứt nhứt đều thuật lại cặng kẽ cho Sô-Xi nghe hết.

Sô-Xi nghe thì cho là một sự rất ly kỳ, rồi ngo lại thấy con bạch hầu đứng một bên anh bèn hỏi rằng :

— Con này phải là con bạch hầu anh nói đó chăng?

— Phải, con bạch hầu này ở trong chùa tháp với lão sải già, nó biết nghe kinh lạy phật, và biết nghe hiểu tiếng người, qua thấy nó có tánh khôn ngoan, lại biết vâng lời dạy bảo, nên qua xin sải ấy đem nó về đây, thật là một con bạch hầu rất khôn, trên đời ít có, nói rồi hai anh em hờn hở vui mừng, dắt nhau trở về dinh trại.

Bữa nọ Chất-Tri đương ngồi trong dinh, bỗng có quan chưởng-ấn bên Xiêm qua báo tin rằng: Tại Cồ-lạc-Thành có một tướng Xiêm tên là Phi-nha-oan-Sảng dậy loạn, đem binh về triều bắt vua Trịnh-quốc-Anh hạ ngục.

Chất-Tri nghe tin ấy lấy làm lạ, liền hỏi quan chưởng-ấn rằng :

— Cớ sao Phi-nha-oan-Sảng lại cử binh về triều, bắt vua mà hạ ngục, người có rõ chăng?

— Bầm quan Tồng-binh, nguyên em của Phi-nha-oan-Sāng dấy loạn, vua Trịnh-quốc-Anh sai Phi-nha-oan-Sāng đem binh ra dẹp, chẳng dè anh em chúng nó đồng tâm hiệp ý cùng nhau, rồi kéo binh về triều bắt vua mà hạ ngục.

Chất-Tri nghe rồi liền bão quan chưởng-ǎn về trước, rồi truyền lệnh cho chư tướng tức tốc kéo binh về Xiêm.

Khi về gầu tới thành đô Vọng-các, truyền lệnh hạ trại đính binh, và đòi em là Sô-Xi cùng chư tướng hội nghị mà nói rằng :

— Nay Phi-nha-oan-Sāng bắt vua Trịnh-quốc-Anh mà hạ ngục, là ý muốn đoạt nước soán ngôi, nhưng mà sợ anh em ta, nên chúng nó để chờ ta về mà dọ thăm tình ý, vậy ta nhơn dịp này cho người lén vào ngục thắt, giết chết vua Trịnh-quốc-Anh, rồi đồ tội cho anh em Phi-nha-oan-Sāng, mà tuyên bố cho cả thảy thần dân trong nước biết rằng : Anh em Phi-nha-oan-Sāng đồ mưu toán kế, giết vua mà đoạt ngôi ; chừng đó ta lấy cớ ấy hưng binh vấn tội, (1)và bắt anh em chúng nó mà giết đi, thì tự nhiên thần dân trong nước đều bằng lòng, rồi ngôi quốc-vương sẽ về tay ta, chờ ai dám ra mà tranh dành cùng ta được, như vậy ta đã khỏi mang tiếng giết vua, mà lại được danh trừ thù dẹp loạn.

Sô-Xi và các tướng nghe Chất-Tri bàn nghị như vậy, và cả thảy chư tướng đều khen mà nói rằng : thật Tồng-binh đồ mưu thiết kế, như vậy rất hay, chúng tôi đều hết lòng khâm phục.

(1) Hưng binh vấn tội là đem binh về mà bắt tội.

— Bữa sau, Chất-Tri kêu hai tướng tâm phúc vào dinh và bão rắng :

Hai ngươi đêm nay phải tới ngực đường giết vua Trịnh quốc-Anh cho đặng. Việc này là một việc bí mật ta phú-thác cho hai ngươi, vậy hai ngươi phải sắp đặt mưu thể mà thi hành, và cẩn thận tử tế, chẳng nên sơ thất, mà bại lộ cơ quang của ta, thì hai ngươi phải mang trọng tội.

Hai tướng vâng lệnh trở về, sắp đặt công việc, rồi nữa đêm chừng lối trời khuya canh tịnh, hai tướng liền dắt nhau đồng đi. Khi gần tới ngực đường, bèn nhảy qua tường thành, rồi dở ngói cưa ruôi, lén vào trong ngực.

Mấy hôm nay Trịnh-quốc-Anh ở trong ngực, bị lo buồn sợ hãi, nên không ngủ đặng, bữa ấy mệt mỏi tâm thần, mới vừa nhắm mắt thì đả mê mang bất tỉnh.

Hai tướng ấy thấy vua đả ngũ mê, liền xốc lại bên giường, kê dao vào cổ, rồi một đúra sấn xuống một dao, làm cho vua Trịnh-Quốc-Anh đương lúc mơ màng gối mộng, nằm canh chưa ngọt giọt sầu bi ; bỗng chúc vơ vởn hồn mê, một phút hoá ra người tử biệt.

Khi Chất-Tri sai hai tướng này giết vua Trịnh-quốc-Anh chết rồi, liền kéo binh mã vào thành, đánh bắt hai anh em Phi-Nha-Oan-Sảng. Va đem ra pháp trường xử tử, rồi truyền lệnh làm tờ bố cáo khắp cả thành đô cho thần dân trong nước hay. « nói rắng : anh em Phi-Nha-Oan-Sảng sai người ám sát vua « Trịnh-quốc-Anh nơi ngực, đặng soán quốc đoạt ngôi, nên ta « phải đem binh về, diệt trừ đảng

nghịch » lập tờ bố cáo xong rồi, liền vào ngực cứu vợ con gia quyến ra, đó rồi Chất-Tri lên ngôi quốc-vương, phong em là Sô-Si làm vua thứ nhì, và cháu là Ma-Lặc làm vua thứ ba.

Còn Chất-Tri thì làm vua thứ nhứt, tự xưng là Phật-Vương, là vua của đạo phật, rồi lập một kiền chùa tại thành đô rất nguy nga tráng lệ, và rước các hoàn sư người nào đạo cao đức trọng, đỗ ở nơi chùa,ặng tới lui hành hương bái phật cho dễ. Và truyền cho các tinh phái tu bổ các chùa chiền tử tế. Còn nhơn dân từ nhỏ chí lớn, ai ai cũng phải sùng bái tín ngưỡng đạo phật luôn luôn.

Mỗi khi Phật-Vương là Chất-Tri đi hành hương nơi chùa, thì đều dắc con bạch hầu theo nghe kinh bái phật, như lời của lão sư ở Đế-thiên dặn bảo. Và sai quan đem tiền bạc lễ vật qua Đế-thiên cúng cắp, như lời đã tự nguyện khẩn cầu.

ÍT LỜI PHÊ BÌNH CỦA TÁC GIẢ

« Con bạch hầu này chưa biết phải là cháu chắt
« nòi giống chi của Tề thiên Đại-thánh khi trước
« không? nhưng mà coi bộ thật thà, có lòng hiền hậu,
« chẳng biết nào loạn thiên đình, mà cũng chẳng
« biết ăn cắp thuốc của Lão-quân, ăn trộm đào của
« Vương-mẫu như ông Đại-thánh hồi trước, vậy cũng
« đáng khen cho một loại mang lông, mà biết bái
« phật hành hương, tu tâm luyện tánh.

« Còn vua Xiêm là Chất-Tri nầy, không biết phải
« là người giòng giỏi của Lương-vô để bên Tàu hồi
« xưa hay chăng? mà sao cũng tôn sùng phật đạo,
« tin ngưỡng phù đồ, nhưng chưa biết ngày sau,

« linh hồn có được trực vãng Tây-phương, mà hương
« phước thanh nhàn nơi miền cực lạc thế giới hay
« không ? hay là chết đói như vua Lương-vô-đế ở
« nơi đài thành, thì sự ấy tôi chưa dám đoán. »

Đây nói lại khi Chất-Tri dẹp yên đảng nghịch, lên ngôi quốc-vương rồi, sai sứ qua báo tin mừng cho Nguyễn-hữu-Thoại hay, và sai đem lễ vật cảm tạ.

Nguyễn-hữu-Thoại được tin, liền rút binh trở về Saigon, rồi đem các sứ tình giao hòa cùng Xiêm, tâu lại cho đức Nguyễn-vương rõ.

Nguyễn-vương cũng bằng lòng dẹp ý, rồi sai sứ đem lễ vật qua Xiêm mà tặng mừng cho Chất-Tri lên ngôi tân-quân, mà tỏ rằng hai nước đã kết tình hòa hảo.

HỒI THỨ MUỜI CHÍN

TÂY-SƠN ĐEM BINH XÔNG VÀO GIADINH,
NGUYỄN-VƯƠNG BẠI TRẬN THẮT THỦ SAIGON.

Đây nói về từ khi đức Nguyễn-Ánh đánh dẹp quân giặc Tây-sơn, mà thâu phục Nam-kỳ lại, rồi lên ngôi quốc-vương mà trấn thủ đất Giadinh (1)

Lúc bấy giờ ngài lo chiêu binh mải mả, tích thao đòn lương, dưới thủy thì lo chế tạo chiến thuyền, trên bộ thì lo tập rèn binh sĩ, để phòng ngự quân giặc Tây-sơn trong khi tranh chiến.

Còn vua Tây-sơn là Nguyễn-Nhạc thì chiếm cứ Qui-Nhơn để làm thành đô, và sai em là Nguyễn-

(1) Người ngoài hay kêu Nam kỳ ta là đất Giadinh, nghĩa là kẽ chung cả và Lục-tỉnh.

Huệ, trấn thủ tại Phú-Xuân là Huế, đặng ngăn ngừa binh của chúa Trịnh ngoài Bắc.

Nước Nam ta lúc bấy giờ phân tranh ra làm ba nước, cũng như đời Tam-Quốc bên Tàu khi trước vậy.

Ngoài Bắc thì Trịnh-Sum xưng chúa, chỉ để cho vua Triều-Lê một biếu hiệu đó thôi, còn bao nhiêu quyền hành chánh tri, thì một tay chúa Trịnh đoạt thâu dành hết, cũng như Tào-Tháo đoạt quyền vua Hiển-đế thuở nọ vậy.

Mấy tĩnh Trung-kỳ thì Tây-sơn Nguyễn-Nhạc xưng vương, mà chiếm cứ từ Huế sắp về Bình-định.

Còn trong Nam-kỳ thì đức Nguyễn-Ánh xưng vương, mà chiếm cứ từ Bình-Thuận trở về lục tĩnh, ấy vậy chẳng phải nước ta lúc bấy giờ đã tam phân đánh túc, và các cứ xưng hùng như đời Tam-Quốc đó sao ?

Thật là : *Nhản trung chiến quốc thành tranh lộc*, (2)

Nhưng mà : *Hải nội nhơn tài thực Ngọa-long*. (3)

Khi Nguyễn-Nhạc xưng vương và sửa soạn kinh dinh thành đô tại Qui-Nhơn xong rồi, kế nghe tin Đỗ-thanh-Nhơn là một viên kiện tướng của đức Nguyễn-Ánh, đã bị xử tử, thì vỗ tay mừng và nói với các tướng rằng :

— Đỗ-thanh-Nhơn chết rồi, thì ta không còn lősợ gì nữa, liền truyền lệnh cho tam quân tướng sĩ, sắp sửa chiến thuyền, vận tải lương thảo, và trách

(2) Trước mắt các nước đánh nhau dành một con Hưu đời Tàu, nhưng mà ai giỏi được như Ngọa-long Khổng-Minh đời Tam-Quốc ?

ngày đăng đại cử hùng binh, mà xông vào Giadinh, và hội chư tướng lại bàn nghị.

Lúc bấy giờ có quan Tư-khẩu là Nguyễn-Kiêm tâu rằng:

Tâu Bệ hạ, Bệ hạ muốn thâu phục Nam kỳ cho mau, thì xin bệ hạ nhứt diện đem chiến thuyền đi đường biển, vào cửa Cần-giờ mà đánh lấy Saigon, còn nhứt diện thì sai một đạo binh đi đường bộ, đánh lấy Khánh-Hòa, Bình-thuận, rồi thẳng vào Biên-Hòa và tấn vô Gia-định, đặng binh thủy binh bộ hai đạo hiệp lực cùng nhau, mà đoạt trại phá đồn, thì mới mau được thành công thắng trận.

Vua Tây-sơn Nguyễn-Nhạc nghe tâu thì lắc đầu và nói rằng :

— Nguyễn-Ánh có hai viên kiện tướng là Đồ-thanh-Nhơn với Châu-văn-Tiếp, nay Đồ-thanh-Nhơn đã chết rồi, còn Châu-văn-Tiếp cũng là một tướng có đủ mưu mỏ đậm lược, lại thêm vỏ dỗng siêu quần, bây giờ đương trấn thủ Bình-thuận và Khánh-Hòa, là một chỗ đường sá gay go, núi non hiểm trở, mà Châu-văn-Tiếp hẳn trấn thủ đó, thi chắc như một cái vạn-lý trường-thành, dầu có mấy vạng binh ròng tướng giỏi, cũng không thể gì qua nổi.

Chi bằng ta đem thủy binh chiến thuyền nhằm ngay chỗ trung tim mà đánh vào, là chỗ Saigon. Nếu ta thâu phục đặng Saigon và các trấn ở miền hạ-du kia rồi, thì Châu-văn-Tiếp mắt thế ỷ y, mắt đường cừu viện, chừng ấy ta sẻ đem binh đánh ngay một trận, thì tự nhiên Bình-thuận, Khánh-Hòa sẻ thuộc về tay ta, bấy giờ cần gì đem binh đánh phá,

cho tồn tướng hao quân, lại e không bờ thăng nồi.

Nói rồi truyền lệnh cho các tướng sắp đặt chiến thuyền, qua tháng ba năm nhâm dần (1782) bửa nọ nhầm lúc ban mai, trời vừa rạng sáng, trống đã tàng canh, bỗng thấy dưới trại thủy binh, xẹt ra một ánh hào quang chớp nháy, rồi phun lên một lồng khói mịt mù, kế nghe ba tiếng đại bác thần công, nổ lên đùng đùng dường như trời gầm sấm dậy, tức thì ba đạo chiến thuyền đã thấy hơn một trăm năm chục chiếc đều trương bồm bọc gió, chạy bồng ra khơi. Nguyễn-Huệ lãnh năm chục chiếc đi tiên đạo làm tiên phong, Nguyễn-Nhạc lãnh năm chục chiếc làm chỉ huy tư-lịnh. Còn năm chục chiếc thì Nguyễn-Kim lãnh làm hậu đạo để theo tiếp ứng.

Khi ba đạo chiến thuyền ra Qui-nhơn, thì chỉ thấy trời cao lộng lộng, biển rộng thinh thinh, mấy trăm lá bồm đua nhau bọc gió phùng ra, kéo ba đạo chiến thuyền, trường trên ngọn sóng mà đi, dường như một con trường xà, uốn éo quanh co, xem rất xuê xang oai vồ.

Lúe ra ngoài xa, ngó lại thành đô Qui-nhơn, thì thấy non xanh nước biếc, cây cỏ mù mù, thảng rắng liền với chơn mây, như một lồng mực đen của thợ trời dăng theo mé đất, còn ngó ra ba đạo chiến thuyền, lại thấy một đám cạnh bồm trắng nón, phất phất phơ phơ, xem như một bầy cò, trải cánh sè lồng, bay trên mặt biển.

Khi ba đạo chiến thuyền của Tây-Sơn gần tới cửa biển Cần-giờ, thì có mấy chiếc chiến thuyền của Đức Nguyễn-vương đi tuần dương, dọc theo mé

biển, thấy liền lập tức trở về, báo tin cho quan thủy sư Đô-đốc Huỳnh-thiên-Lộc hay, đặng tâu cùng chúa thượng.

Huỳnh-thiên-Lộc liền lật đật vào triều xin ra mắt Đức Nguyễn-vương và tâu cho ngài hay rằng, thuyền giặc Tây-Sơn đã gần tới Cần-giờ hãi khẩu.

Đức Nguyễn-vương nghe báo tin giặc, thì ngờ châm chỉ Huỳnh-thiên-Lộc mà hỏi rằng :

— Quan Đô-đốc hay tin ấy đã bao giờ ?

— Tâu chúa thượng, đội quân tuần phòng dọc theo mé biển, mới về báo tin ấy cho tôi hay đây, nên tôi vội vã vào tâu cho Chúa-thượng rõ.

— Số chiến thuyền của Tây-Sơn được bao nhiêu, Đô-đốc có rõ chăng ?

— Tâu Chúa-thượng, theo lời đội quân tuần thám nói că thấy ba đạo chiến thuyền, độ chừng gần hai trăm chiếc.

— Trong ba đạo chiến thuyền ấy, có thuyền lớn mấy chiếc, và thuyền nhỏ bao nhiêu ?

— Tâu Chúa-thượng, trong ba đạo chiến thuyền ấy, có sáu chiếc đại chiến hạm (1), còn bao nhiêu thì thuyền nhỏ.

Đức Nguyễn-vương ngầm nghĩ một chút rồi hỏi rằng :

— Trong ba đạo chiến thuyền ấy că thấy độ binh ước được bao nhiêu ?

Huỳnh-thiên-Lộc ngoé xuống đất suy nghĩ một chút rồi đáp rằng :

(1) Đại chiến hạm là tàu lớn.

— Tâu Chúa-thượng, sáu chiếc chiến hạm ấy, mỗi chiếc độ chừng hai trăm binh, còn chiến thuyền nhỏ thì mỗi chiếc độ chừng một trăm binh, cộng cả thảy chừng hai vạn binh bộ và binh thủy.

Đức Nguyễn-vương nghe rồi liền hạ lệnh truyền cho quan thủy-sư Đô-đốc là Huỳnh-thiêm-Lộc phải hội chiến thuyền lại sông Nhà-bè và sắp đặt trận đồ mà cự chiến.

Huỳnh-thiêm-Lộc vâng lệnh tức thi lui về, rồi truyền các đạo chiến thuyền cả thảy là một trăm hai chục chiếc, kéo ra sông Tam-kỲ tại ngã ba Nhà-bè. Sắp hàng hai bên mé sông, mỗi bên sáu chục chiếc, trong đó có năm chiếc đại chiến hạm, một chiếc của Đức Nguyễn-vương, một chiếc của Đô-đốc Huỳnh-thiêm-Lộc, một chiếc của Mạng-Hoè (2) là người nước Pháp, lãnh làm Phó Đè-đốc, một chiếc thì Dương-công-Trùng lãnh làm trung Húy và một chiếc của Tôn-thất-Thiện lãnh làm Thủ-y-sư Đô-húy, còn năm chục chiếc phong-hỏa-thuyền, thì núp theo mấy ngọn sông nhõ, đều cù bị rơm khô cùi đuốt sảng sàng, để phòng khi có dụng hỏa-công mà đốt thuyền quân giặc. Đầu đó bài binh liệt trận xong rồi, Nguyễn-vương bèn sai một đội tiều-khoái-thuyền (là ghe nhỏ) ra tại Cần-giờ, thám dò thuyền giặc hành động thế nào, đặng về báo tin cho lẹ.

Khi ba đạo chiến thuyền của Tây-Sơn tới cửa Cần-giờ, bèn truyền lệnh cho các thuyền phải đi mỗi hàng mười chiếc ngang nhau, rồi lần lần kéo tới, chừng

(2) Mạng Hòe theo tên tây là Manuel theo sử của Charles Maybon.

vô gần Nhà-bè, thi hạ lệnh bủa ra mỗi hàng năm
chiếc tấn tới.

Lúc bấy giờ ba chiếc đại-chiến-hạm của Đức
Nguyễn-vương đậu giăng ngang nhau một hàng
giữa sông Nhà-bè, chiếc của Nguyễn-vương ở giữa,
chiếc của Đề-đốc Huỳnh-thiêm-Lộc ở phía hữu, và
chiếc của Tôn-thất-Thiên ở phía tả.

Còn hai chiếc chiến hạm nữa, một chiếc của
Dương-công-Trùng, coi đạo chiến thuyền mé sông
bên tả, và một chiếc của Mạng-Hoè, thì coi đạo
chiến thuyền mé sông phía hữu.

Đức Nguyễn-vương và các tướng đứng trên chiếc
chiến hạm của ngài, thấy thuyền Tây-Sơn bờm
giăng trắng lốt, cột dựng như rừng, đã phẫn phẫn
vô tời Nhà-bè, ngài liền kéo cờ lệnh lên, truyền
cho hai đạo chiến thuyền hai bên mé sông, xông
vào xáp trận, và năm chiếc đại-chiến-hạm đều
phát súng thần công đúng đùng, bắn qua thuyền
giặc.

Thuyền giặc thuận bờm xui gió, ùng ùng lướt
tới như bay, tướng giặc là Nguyễn-Huệ liền truyền
quân phát súng thần-công bắn lại một cách rất dữ
dội, nghe thõi dậy đất long trời, khói bay mù mịt,
và phân ra làm hai đạo, một đạo đánh phía tả, và
một đạo đánh phía hữu.

Còn hai đạo chiến thuyền của Nguyễn-vương,
lớp vụt hỏa hồ, lớp bắn tên ra như mưa, cả hai
bên hồn chiến một trận rất dữ, độ hơn vài giờ,
song đạo chiến thuyền của Nguyễn-vương, cự địch
không nổi, lần lần kéo nhau thõi lui.

Còn ba đạo chiến thuyền của Tây-Sơn, bây giờ đã vào hết cã trong sông Nhả-bè, và ùng ùng lướt tới. Trận thế xem như một con lưỡng-đầu-xà, hai đạo đi đầu bét ra hai bên, còn đạo chiến thuyền phía sau thì kéo dài một dọc, như hình con răng hai đầu, đương xung xăng lội tới,

Đề-đốc Huỳnh-thiêm-Lộc thấy thuyền Tây-Sơn ào ào tấn tới như giông, thì truyền cho các chiến thuyền, đều giăng một hàng ngang sông mà đón ngang thuyền giặc, bấy giờ trận thế lại đổi ra một hàng « chử-nhứt » mà chống lại với thuyền giặc rất dữ dằn. Nào là lồng-tên, nào là mũi đạn, nào là hoã hổ, nào là thắn công, hai bên bắn ra như mưa. Mặt trận chiến thuyền của Tây-Sơn cũng đổi lại, như hình « chử nhơn » rồi xông vào hầm trận một cách rất mãnh liệt. Cả hai hồn chiến cùng nhau hơn trót giờ.

Đạo chiến thuyền của Nguyễn-Vương lúc này, chỉ có vừa đánh vừa lui, từ từ trở lại.

Lúc bây giờ Quan Phó-Đề-đốc Mạng-Hoè (Manuel) là người nước Pháp, ở trên chiếc chiến-hạm, đốc quân xốc tới xáp trận với thuyền giặc hơn trót giờ, bị thuyền Tây-Sơn phủ vây bốn phía, nhưng Mạng-Hoè không nao núng chút nào, cứ đốc suất thủy binh cự chiến rất kịch-liệt, chứng thấy thuyền mình đã hầm vào một cảnh ngộ nguy cấp, không thể cự nỗi, quân sĩ trên thuyền lớp bị thương lớp bị tên, lần lần chết mất rất nhiều, còn binh thuyền của giặc, thì áp tới ào ào như sôi, phủ vây chắc cứng.

Mạng-Hoè nghĩ rằng: nếu để cho quân giặc lấy thuyền mà dùng, thì càng thêm ích lợi cho nó, thà là đốt thuyền mà tự-tử thì hay hơn. Nghĩ như vậy

rồi vào trong lấy một bao thuốc súng, châm lửa bùng lên, đốt tàu cháy lên rầm rầm, rồi nhảy vào mà tự tử, chờ ch้า để cho quân giặc bắt mình và lấy tàu mà dùng làm lợi khí của nó.

Đức Nguyễn-Vương đứng trên thuyền thấy lửa cháy rầm rầm, khói bay mịt mịt, kể nghe báo Đề-đốc Mạng-Hoè đốt tàu tự-tử và thấy tàu giặc lướt tới như giông, thì ngài đốc suất binh thuyền xốc ra tiếp chiến.

Đạo chiến-thuyền của Huỳnh-thiêm-Lộc và Tôn-thất-Thiện đánh không lại thuyền giặc Tây-Sơn, lớp chạy tảng lạc trong sông, lớp bị chúng nó đoạt thủ.

Lúc bấy giờ đức Nguyễn-Vương mình mặc áo nhung-y, (1) đầu đội nón chiến lịp, (2) đứng trên thuyền lâu, đốc quân hồn chiến, bỗng có một viên đạn bên thuyền giặc bắn qua, trúng cây cột bờm gãy xuống, rót một bên ngài, các binh sĩ đều thất kinh.

Nhưng đức Nguyễn-vương đứng trước thuyền nghiêm nhiên, không chút chi nao lòng động ý, tay cầm súng ô-thương bắn qua thuyền giặc, chết hết năm viên chiến tướng, thuyền giặc không dám xockey vào, rồi ngài truyền lệnh binh sĩ vừa đánh vừa thối lui mà chạy.

Khi thuyền của Nguyễn-vương về tới sông Saigon, thì thuyền giặc ào ào lướt tới, không thể cự nổi.

Đức Nguyễn-vương và các tướng liền lên bờ rồi kéo binh vào thành Saigon mà cự chiến, kể binh Tây-sơn kéo tới công thành rất dữ, Nguyễn-huỳnh-Đức và Nguyễn-kim-Phảm, đem binh lên

(1) Nhung y là áo để mặc mà đánh giặc.

(2) Chiến lịp là nón lớn để đội trong khi ra trận.

mặt thành cự chiến, và các khâu súng thắn-công trong thành lúc bấy giờ cũng diệu võ dương oai, phun khói khạt đạn ra đúng đùng và gầm hét nghe đã long trời dội đất.

Nhưng binh Tây-sơn áp đến như kiến, lớp bắt thang leo thành, lớp lấy búa phá cửa, tràn tới ào ào như ngọn sóng hãi triều.

Nguyễn-huỳnh-Đức đứng trên mặt thành, truyền quân bắn tên và lấy đá quăng xuống ào ào như mưa, hai đảng cự nhau hơn mấy ngày.

Bùa nọ Nguyễn-Huệ là tướng giặc Tây-sơn truyền cho đạo binh thắn cơ đào lỗ dưới chon thành, rồi đem thuốc súng đặt làm Hỏa-lôi-phục, đốt vỏ thành ra, và tấn binh lướt tới ; quân trong hành ngăn cự không lại, thế phai lần lần rút lui.

Đức Nguyễn-vương thấy thế nguy cấp, ngài liền rút gươm cởi ngựa xốc ra, đốc sức tướng sĩ cự chiến, nhứt diện truyền cho Tôn-thất-Thiện và các tướng tâm phúc đem cung quyền của ngài chạy trước về Mỹ-tho, rồi ngài và các tướng rút binh thối lui, vừa chạy vừa đánh, cách lui binh đều có hàng ngũ thứ tự.

Thành Saigon bây giờ đã thuộc về quân Tây-sơn chiếm cứ, và các đạo binh của Nguyễn-vương, trong lúc nguy cấp, đều thối về các nơi, đạo thì trở lên Biên-hòa, đạo thì kéo về Bến-lúc, còn theo ngài không đầy một ngàn binh bộ, rồi lần lần chạy xuống Mỹ-tho đểng tránh đở binh giặc.

Châu-văn-Tiếp đương trấn thủ Bình-Thuận nghe tin đức Nguyễn-vương thất thủ Saigon, liền hội các tướng văn võ bàn nghị, và nói rằng :

Giặc Tây-sơn ta xem có Nguyễn-Huệ là một tay vồ công đê nhứt, chiến lược phi thường, cách dụng binh khiền tướng rất tài, ít người đối địch lại nổi, chờ chi ta không mắt trấn thủ chỗ này, thì ta đem binh vào mà cứu viện Saigon họa may mới đăng.

Quan Tiếc-chẽ là Tôn-thất-Dũ nghe Châu-văn-Tiếp nói, thì nhường mắt nheo mày mà đáp rằng :

— Tướng-quân nói vậy là khi bọn tôi vô dụng hết sao? vậy để tôi đem một đạo binh vào Saigon đối địch cùng Nguyễn-Huệ mà tiếp cứu đức Nguyễn-vương cho.

Châu-văn-Tiếp thấy Tôn-thất-Dũ khẩn khái đòi đi, thì nói rằng :

— Nếu quan Tiếc-chẽ tình nguyện đem binh cứu ứng, thì tôi mới yên lòng, song quan Tiếc-chẽ có gặp đạo binh Nguyễn-Huệ thì phải cẩn thận đề phòng, chẳng nên khinh suất mà hờn việc, nói rồi hạ lệnh sai hai tướng là Trần-xuân-Trạch và Trần-công-Chương mỗi người lãnh một ngàn binh theo Tôn-thất-Dũ mà tiếp ứng, còn Tôn-thất-Dũ đem một ngàn binh đi tiên phong, rồi cả ba đạo tức tốc tấn vào Giadinh.

Khi Tôn-thất-Dũ kéo binh tới Giadinh, gặp một đạo binh của tướng giặc Tây-sơn là Phạm-Ngạn làm chức hộ giá cho Nguyễn-Nhạc, Hai đảng liền xáp binh hỗn chiến một trận.

Tôn-thất-Dũ cởi ngựa tới trước mặt trận, đốc suất quân sĩ nỗ lực đánh giết binh giặc chẳng biết bao nhiêu, kế đạo binh của Trần-xuân-Trạch và Trần-công-Chương cũng rần rần kéo tới tiếp ứng.

Tướng giặc là Phạm-Ngạn đánh không lại, liền thối quân chạy về, Tôn-thất-Dũ đắt thế rượt theo, khi chạy tới cầu Tham-lương. (1) con ngựa của Phạm-Ngạn thấy sông sâu cầu nhỏ, nên nhút nhát chẳng dám chạy qua, kế Tôn-thất-Dũ chạy tới chém Phạm-Ngạn một đao té nhào xuống ngựa mà chết, khi Nguyễn-Nhạc nghe tin báo rằng: Quan hộ giá là Phạm-Ngạn bị tướng của đức Nguyễn-vương là Tôn-thất-Dũ giết chết thì đậm chơn mà than rằng:

— Ta mất một tướng tâm phúc là Phạm-Ngạn, cũng như gãy hết một cánh tay. Kể nghe quân báo nói rằng, có quân chệt Hòa-nghĩa-đạo theo phụ tá với binh Tôn-thất-Dủ rất đông, quân ấy toàn là thanh nhơn, trước đã qui hàng chúa Nguyễn, bây giờ nhập voi đạo binh Tôn-thất-Dủ, mà cự chiến cùng binh ta.

Nguyễn-Nhạc nghe tin báo vậy, thì thạnh nộ nói rằng:

— Ta quyết bắt quân chệt khốn này mà giết hết không chừa một đứa, nói rồi sai Nguyễn-Huệ đem binh đánh với Tôn-thất-Dủ một trận rất dữ tại Cầu-Tham-Lương.

Tôn-thất-Dủ cự địch không nỗi, liền rút binh chạy về Mỹ-tho, tuột theo Nguyễn - Vương mà Hộ giá.

Còn quân chệt Hòa-nghĩa-Đạo bị binh của Nguyễn-Huệ vây bắt được mấy trăm dân về Saigon, còn bao nhiêu thì chạy tāng lạc các chỗ.

(1) Cầu Tham-lương ở trên Bà-quẹo thuộc về tỉnh Giadinhh bây giờ.

Nguyễn-Nhạc liền sai một đạo binh đi truy tầm các xứ mà bắt, bắt luận là chệt binh lính hay là chệt bán buôn, đều bắt luôn hết, cã thảy gần trót ngàn người, rồi truyền lệnh chém đầu quăng thây xuống nước, làm cho cã sông Nhà-Bè, thây nổi lêu bêu, hơn trót tháng trời, không ai dám vào sông mà câu tôm đánh cá chi hết, thật là một cuộc thảm trạng của người thanh khách rất ghê gớm biết là đường nào.

Lúc bấy giờ Đức Nguyễn-Vương và cung quyến chạy về Mỹ-tho, các tướng tùy tùng theo ngài là Nguyễn-huỳnh-Đức, Nguyễn-Hữu-Thoại, Trần-xuân-Trạch, Tôn-thất-Dủ, Nguyễn-kim-Phẩm, và Dương-công-Trừng còn quân sỉ cả thảy chẳng đầy năm trăm.

Khi lấy được thành Saigon rồi, Nguyễn-Huệ liền đem binh rược theo Nguyễn-Vương; Huỳnh-thiêm-Lộc bèn tụ tập các quân sỉ đem ra cảng cự một trận tại Bến-Lức, nhưng binh của Nguyễn-Huệ đông như kiến cỏ, còn binh của Huỳnh-thiêm-Lộc thì chỉ có ít trăm, nên bị Nguyễn-Huệ bắt đặng giết chết tại trận, rồi kéo binh rược theo đức Nguyễn-Vương. May gặp một đội quân của Lưu-thủ-Thăng, ở trấn Long-Hồ đem chiến thuyền qua đón rước Nguyễn-Vương rồi cã thảy chúa tôi chạy vào Rạch-giá.

HỒI THỦ HAI MUOI

ĐỨC-NGUYỄN-VƯƠNG CẦU XIÊM CỨU VIỆN,
NGUYỄN-HỮU-THOẠI GẶP ĐĂNG CƯỜNG ĐỒ

Đức Nguyễn-Vương lúc bấy giờ đã thế cung binh nhược, không sức chống nổi với quân giặc Tây-Sơn, các tướng thủ hạ còn chẳng đầy mười người, còn kẻ tùy tùng chỉ có ít trăm binh sĩ, nếu Nguyễn-Huệ rược theo, thì lấy gì mà ngăn đở.

Đức Nguyễn-Vương đương ngồi trăm tư mặc tưởng, liệu lượng cơ binh, kế vương-mẫu và hậu-phi với công chúa Ngọc-Du ở nhà sau bước ra.

Nguyễn-Vương liền đứng dậy cúi đầu chào Vương-Mẫu, rồi để ghế cho Vương-Mẫu ngồi, còn ngài và Hậu-phi ngồi lại một bên.

Vương-Mẫu ngó Nguyễn-Vương và nói rằng :

Vương-nhi con ôi ! mẹ xem quân giặc Tây-Sơn thật là binh cường tướng dỏng, lại thêm pháo lẹ thuyền đồng, một trận thủy chiến tại Nhà-Bè rất dữ dắn như vậy, mà binh ta phải thua, thuyền ta phải hết, ngờ là nhờ các đạo binh-bộ mà gìn giữ thành trì, chẳng dè binh bộ của ta cũng thất thủ Saigon kia rồi ; quân Tây-Sơn lại đem binh truy tầm mẹ con ta rất nên nguy cấp, như vậy thì con lo liệu làm sao ?

Vương-nhi con ôi ! mẹ nghĩ mà thương hại cho Mạng-Hoè (Manuel) phải đốt tàu mà tự tử, còn Huỳnh-thiêm-Lộc lại bị bại trận mà mạng vong. Các tướng tùy tùng thì ai ai cũng tận trung kiệt lực mà phò tá mẹ con ta đến đây, nhưng mà binh sĩ của ta bây

giờ chẳng đầy năm trăm, còn chiến thuyền chẳng đầy ba chục, thì có thể gì mà đối địch cùng quân Tây-Sơn cho nỗi, vậy thì con phải liệu kiếm nơi nào, mà tàng binh lánh nạn thì mới được.

Nguyễn-Vương day lại huởn dãi thưa rằng :

— Thưa vương-mẫu, thuở nay việc thắng bại là binh gia thường sự, nào có chi lạ mà Vương-mẫu phải buồn bực âu sầu ; tuy bây giờ ngoài việc binh-thuyền chiến-trận ta thất bại, nhưng mà trong lòng ta đừng cho thất bại, thì có ngày ta cũng được rửa hận báo thù, e là e cho bề ngoài thế lực chưa thua, mà trong lòng đã hồn tiêu phách lạc, như vậy thì không thể gì thắngặng.

Vương-Mẫu chẳng nhớ thuở xưa, Sở-Hạng-Võ bá chiến bá thắng, nhưng bị bại một trận mà đến đỗi mạng vong ; còn Hán-Bái-công, trăm trận đều thua, nhưng thắng một trận thì được thành đế nghiệp, ngày nay binh ta dầu thất bại, mà nếu ta bền lòng gắn sức, thì ngày sau có lẽ cũng đặng thành công.

Vã lại quân Tây-Sơn bây giờ tuy là chiếm cứ được Nam-Kỳ mặc dầu, nhưng chúng nó không thể gì bão thủ lâu đặng, vì Nguyễn-Nhạc chẳng lẽ bỏ thành-đô Qui-Nhơn mà ở đây, và Nguyễn-Huệ thì còn lo một mũi giặc của Trịnh-Sum ngoài Bắc, nên anh em chúng nó thế nào cũng phải trở về Qui-Nhơn mà bão thủ thành trì, chừng ấy con dem binh phục thâu Saigon như nháy mắt, xin Vương-mẫu yên lòng, để mặc con toan liệu.

Hậu-phi nghe Nguyễn-Vương bàn nghị mấy đều, tuy là chưa biết thắng bại lẽ nào, nhưng cũng được

bót lòng lo buồn một ít, rồi day lại thưa cùng Nguyễn-Vương rằng :

Thưa phu quân, chỗ Rạch-giá này chẳng phải là một chỗ của chúng ta đình binh tị-nạn, nếu nay mai Nguyễn-Huệ đem binh rược theo, thì chúng ta biết liệu làm sao ? vậy xin phu quân nhứt định tìm kiếm nơi nào, đặng mà ký túc thê thân, và chiêu tập tướng sĩ của ta tảng lạc các nơi, rồi chờ ngày sẽ cử binh mà phục thù bờ cõi mới đặng.

Nguyễn-vương nghe Hậu-phi nói thì đáp rằng :

— Ta sẽ nhứt định sai người qua Xiêm cầu binh cứu cấp, và định nội đêm nay, thì chúng ta sẽ xuống thuyền, chạy lên Ha-tien, rồi vượt qua cù-lao Phú-quốc mà tị nạn, đặng chờ coi tin tức binh Xiêm thế nào, rồi sẽ liệu toan phương khác.

Ngọc-Du công-chúa nghe Nguyễn-vương nói vậy thì thưa rằng :

Thưa vương-huynh, năm ngoái em có nghe rằng : khi phò-mã Nguyễn-hữu-Thoại đem binh cứu trợ Caoman, có hòa ước cùng tướng Xiêm là Chất-Tri, nay Chất-Tri đã lên ngôi quốc-vương, thế cũng còn nhớ những sự hòa ước khi trước cùng Nguyễn-hữu-Thoại. (1) Vậy nếu vương-huynh muốn cầu binh Xiêm, thì xin sai phò-mã Nguyễn-hữu-Thoại thi có lẻ xong việc.

Nguyễn-vương nghe công-chúa nói liền gặt đầu và đáp rằng : Lời hiền-mụi nói rất hữu lý, ta cũng tính phai sai Nguyễn-hữu-Thoại mới xong.

(1) Nguyễn-vương đưa công-chúa Ngọc-Duệ cho Nguyễn-hữu-Thoại, trong khi chạy ra cù lao Tho-châu, công-chúa Ngọc-Duệ là em thứ ba của ngài.

Nói rồi liền sai quân đài Nguyễn-hữu-Thoại đến và bão rǎng :

— Ta nhứt định đêm nay phải vượt biển sang qua cù lao Phú-quốc, mà tránh đở quân giặc, và ý muốn cầu cứu nước Xiêm giúp ta trong lúc thế cùng binh nhược. Vậy tướng quân là người đã có hòa ước cùng Xiêm khi trước, thì tướng quân phải lãnh cái trách nhậm này, đặng qua Xiêm xin binh cứu viện, nếu vua Xiêm còn nhớ lời ước thệ cùng tướng quân ngày xưa, thế thì cũng có lẽ đem binh giúp đỡ chúng ta trong cơn nguy cấp.

Vậy thì tướng quân ráng lãnh cái trách nhậm ấy cho hoàn toàn, quã nhơn cùng các tướng tạm trú tại cù lao Phú-quốc mà đợi tin tướng quân. Nói rồi Nguyễn-vương viết một phong thơ, đóng ấn tử tế, giao cho Nguyễn-hữu-Thoại đem qua cho vua Xiêm, và sai hai tướng là Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Tri đi cùng Nguyễn-hữu-Thoại sang Xiêm cầu cứu.

Nguyễn-hữu-Thoại vâng lệnh, lãnh quốc thờ rồi sắm sửa hành trang, đi với hai tướng tùy tùng, và ba tên quân nhơn dễ theo sai khiển, rồi nói với hai tướng là Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Tri rằng :

— Chúng ta bây giờ phải lên Nam-vang : mượn đường Caoman mà thẳng qua Băng-côc (Bangkok) cho mau, nếu để trễ nãi ngày giờ, ắc quân Tây-sơn tấn lên Nam-vang thi chúng ta hành trình không tiện.

Trần-xuân-Trạch nói : Vậy thì chúng ta sáng mai phải đi, chẳng nên trễ nãi, Cao-phước-Tri nói ;

— Không lẽ quân Tây-sơn tấn binh lên Caoman lẽ vậy, vì trên Caoman có quân binh của Hồ-văn-Lân ngăn giữ.

Vậy để tôi bão quân sắm sửa rượu thịt và vật thực đem theo đặng có cần dùng trong lúc hành trình cho tiện.

Nói rồi cả thảy sáu người đều lên ngựa, băng ngang vào nước Caoman mà sang qua Xiêm quốc.

Đoạn Nguyễn-vương với cung quyến dắc nhau xuống thuyền chạy ra cù lao Phú-quốc trú ngụ. Lúc bấy giờ toàn cõi Nam-kỳ đều bị quân Tây-sơn chém cứ hết cả, còn Nguyễn-hữu-Thoại với mấy anh em phuynh mạng qua Xiêm cầu binh cứu viện.

Khi lên khỏi Châudoc một đồi, xấy thấy một đội quân trong rừng xốc ra, Nguyễn-hữu-Thoại xem thấy y phục thì biết là đội quân Annam, bèn lấy làm lạ liền ngừng ngựa đê coi, bỗng có một tên đội thấy Nguyễn-hữu-Thoại, thì lật đật chạy lại cùi đầu thi lê.

Nguyễn-hữu-Thoại ngó tên ấy châm chỉ rồi hỏi rắng :

— Người ở về đạo binh nào đến đây ?

Tên đội trưởng đứng lại một bên rồi vòng tay thưa rắng :

— Bẩm quan lớn, tôi ở về đạo binh của quan bảo hộ tại Caoman là Hồ-văn-Lân.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe nói thì sững sờ rồi hỏi tiếp rắng :

Người ở về đạo binh của quan bảo hộ là Hồ-văn-Lân, mà người đem quân sĩ đi đâu đây ? sao ta xem không có hàng ngũ thứ tự chi hết ?

— Bầm quan lớn, chủ tướng tôi là Hồ-văn-Lân nghe tin giặc Tây-sơn vào đánh Giadinh, và đức Nguyễn-vương thất trận thủy chiến chạy về Mỹ-tho, nên chủ tướng tôi lật đật đem binh tuốt về tiếp cứu, nhưng khi xuống tới Châudoc, bỗng gặp đạo binh Tây-sơn kéo lên, hai bên hỗn chiến một trận rất dữ, song binh giặc thì đông, binh ta thì ít, nên đánh không lại, vì vậy chúng tôi phải thất lạc vào đây, còn binh Tây-sơn bây giờ nghe nói đã kéo lên Nam-vang, mà lập quyền bảo hộ nơi xứ ấy.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe nói thì vẽ mặt có sắc kinh nghi liền vội vã hỏi rằng:

— Còn người có biết quan bảo hộ Hồ-văn-Lân bây giờ ở đâu không ?

— Bầm quan lớn, trong khi binh của chủ tướng tôi bại trận, thì nghe nói chạy về hướng đông, còn bọn tôi bị quân Tây-Sơn rượt ná, nên phải chạy lạc vào đây, đặng tính trở về Rạch-Gia.

Trần-xuân-Trạch nói : nếu quân Tây Sơn đã tấn lên chím cứ Cao-man rồi, thì đường bộ từ Cao-man qua Xiêm đã thuộc về chúng nó tuần phòng tể-soát, như vậy thì việc hành trình của chúng ta rất nguy hiểm lắm.

Nguyễn-hữu-Thoại ngẫm nghĩ một chút rồi nói rằng :

— Khi ta đem binh cứu viện Cao-man mà kháng cự cùng Xiêm, thì ta có thông thuộc các nẻo đường trong nước Cao-man một ít, bây giờ chúng ta chẳng nên noi theo đường đại lộ mà đi, e gặp binh Tây-Sơn ngăn đón.

Vậy chúng ta cứ băng theo đường rừng núi mà đi, thì chúng nó không thể làm gì ta được.

Cao-phước-Trí nghe Nguyễn-hữu-Thoại nói vậy thì thưa rằng :

— Thưa Hiền-Huynh, nếu chúng ta băng theo đường rừng mà đi, thì lại e quân cường-đạo Cao-man tàng ẩn trong núi rất nhiều, hẳn thấy chúng ta chẳng có quân gia, ác kéo ra cướp giết mà đoạt của, thì cũng một sự nguy hiểm cho chúng ta lắm chăng; vã lại quân Cao-man bây giờ tung phục theo Tây-Sơn Nguyễn-Nhạc, thi chắc phải phản đối cùng ta, nếu hẳn biết ta là phe của Đức Nguyễn-Vương,ắt kiểm chuyện làm hại ta dặng lập công cùng Tây-Sơn mà lãnh thưởng, như vậy thi chúng ta phải cẩn thận trong lúc hành trình mới được.

Nguyễn-hữu-Thoại gặt đầu và nói rằng :

— Ta không sợ quân Cường-đạo ở chốn lục lâm, mà ta phải đề phòng lũ chó-săn của bọn Tây-Sơn hơn hết; bọn Tây-Sơn chỉ thi ra mỗi tháng một ít trăm bạc, thi đủ mua đức linh hồn của nước Cao-man, dặng dùng làm chó-săn để đem mồi cho chúng nó, sự ấy cũng chẳng lạ gì, như thế thi dẫu cho người một nòi giống của chúng nó, nó cũng moi móc mà chỉ ngay, huống hồ mình là người tha ban, thi nó dung gi mà không làm thật hại, còn phận sự chúng ta, thi phải hết lòng vì nước, dẫu cho hi sinh tánh mạng, vạn khỗ thiên lao thế nào, thi chúng ta cũng phải ra thân mạo hiểm phò nguy, bao nài khó nhọc, từ đây qua kinh đô nước Xiêm, chẳng biết bao nhiêu giang quang cách trở, lội suối trèo non. Vậy chúng ta phải khấn khích một lòng cùng nhau, mà lãnh cái

trách nhầm nầy cho hoàn toàn, dặng đi cho tới nơi, về cho tới chốn, nếu rủi mà tôi gặp cơn nguy hiểm, bỏ mạng giữa đường, thì anh em phải lấy cái thơ trong túi tôi đây, là một cái quốc thơ của Nguyễn-Vương mà đem đi; còn hai anh em rủi có trắc trở đều chi, thì tôi cũng phải hết lòng cứu giúp, nói rồi ngó lại tên đội trưởng đương đứng một bên và bão rắng :

Ngươi hãy đem toán quân nầy về hiệp cùng binh quan bão-hộ Hồ-văn-Lân, chờ khi Nguyễn-Vương trở lại khôi phục Nam-kỳ, sẽ ra tiếp ứng. Tên đội thưa vâng và lui về, rồi cả ba anh em với ba tên bộ hạ, dắt nhau băng đồng lướt bụi, kiêm ngã đàng rừng mà đi. Thật là :

Bao nài vạn thủy thiên san.

Mấy sông cũng lời mấy ngàn cũng băng.

Khi Nguyễn-Hữu-Thoại và mấy tướng tùy tùng lên tới Tà-Keo, thì thấy một đám rừng cây mù mịt, triền núi thấp cao, bèn tách theo đường mòn trong rừng lần lần đi tới, khi ra khõi rừng, có một khoanh đồng trống, ngó qua hướng tây thấy bóng tà dương đã lần lần xuống khõi ngọn cây, và một ánh sáng hồng dội vào đanh núi, xem ra nữa đỡ nữa đèn, Nguyễn-Hữu-Thoại với Trần-Xuân-Trạch liền gò cương ngừng ngựa, rảo mắt ngó ra chung quanh chon rìng, chẳng thấy nhà cửa dân cư, chỉ thấy một lùm đại thọ trên gò, nhánh lá sùm sè, tàng cây mát mẽ, thì nói với Trần-Xuân-Trạch rằng :

— Trời đã gần tối, chúng ta phải lên tạm đở gò nầy, dặng ăn uống nghỉ ngơi, rồi sáng mai sẽ lên đường cho sớm, nói rồi cả thấy mấy người đều kéo

nhau lên gò, và bão ba tên quân lấy chiếu trải dưới gốc cây, và lấy lương phan ra ăn, khi ăn uống rồi thì trời đã tối mịt.

Nguyễn-Hữu-Thoại bèn bão ba tên quân phải thay phiên canh giữ đồ hành trang và sáu con ngựa, còn Nguyễn-Hữu-Thoại, Trần-Xuân-Trạch với Cao-phước-Tri, đều nạp súng đai gươm bên mình, để phòng trong khi đêm hôm tăm tối, Trần-Xuân-Trạch nói :

— Khi này tôi thấy hai thằng Caoman đứng trong rừng, thấy chúng ta thì lấy tay chỉ chõ và nói chí nhõ nhõ cùng nhau rồi vào rừng đi mất.

Cao phước-Tri thấy nói thì tiếp rằng : đó là quân Caoman đi đốn cùi, hay là đi kiếm bắt thịt rừng chờ gì, anh rỗi quá, sao không hỏi nó có thịt rừng để mua ăn uống rượu choi.

Nguyễn-Hữu Thoại nói :

— Chúng ta đi đường xa xứ lạ, không nên uống rượu, để trí tinh mà đề phòng, và đêm hôm phải ngủ cho sảy thức mới đểng ; mấy anh em đàm đạo một hồi cùng nhau rồi vào trong ngơi nghỉ, chỉ còn một tên quân ngồi dựa gốc cây thức canh, song trong lúc trời khuya canh vắng, chẳng nghe chi lạ hơn là nghe những giọng, re re dế gáy, đường như khúc đờn lưu-tuỷ khảy bên tai, tịch tịch sành kêu, tự hồn tiếng búa tiều-phu vang két núi.

Kế đó con ma ngũ lần lần áp lại, làm cho tên quân canh mê mẫn tâm thần, mở mắt không ra, rồi ngồi dựa vào cây mà ngũ gục.

Lúc bấy giờ bên cạnh rừng, ló ra mấy cái bóng thấp thoáng đen thui, rồi lần lần đi tới, và sẽ lén

leo lên gò cây, là chỗ của ba tên quân nhơn đương ngũ, bỗng con ngựa của Nguyễn-Hữu-Thoại đậm cẳng dưới đất và hầm hừ la lên. Nguyễn-Hữu-Thoại dực minh mở mắt, thấy ba người bộ tướng vạm vỡ, đầu trọc minh trán, nước da đen trạy mồi thằng có đặc một ngọn dao bên lưng, bộ coi hung ác, đương lò mò mở dây cột ngựa, rồi nhảy lên cõi đi.

Nguyễn-hữu-Thoại thấy liền hô lên một tiếng lớn và nói rằng :

— Quân cướp bắt ngựa ; Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Tri, với ba tên quân nhơn, đương ngũ mè mang, dực minh chồi dậy, thì ba tên cường đạo liền quéc ngựa chạy giông vào rừng.

Nguyễn-hữu-Thoại Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Tri cả ba liền lấy súng rồi nhảy phóc lên ngựa, và quéc ngựa sải theo như bay.

Ba tên cường đạo kia cởi ngựa chạy dọc theo mé rừng, rồi tuốc lên triền núi.

Nguyễn-hữu-Thoại rượt theo gần kịp, thì quân cướp quéc ngựa chạy quanh lòn theo mây bụi cây thấp thấp dựa triền.

Ba anh em Nguyễn-hữu-Thoại bị mây bụi cây cản trồ, phần sợ hầm hố hiểm nguy, nên không dám giục ngựa chạy mau, còn quân cướp thấy ba anh em Nguyễn-hữu-Thoại rượt theo, không ngừng vó ngựa, hễ chúng nó chạy quanh, thì Nguyễn-hữu-Thoại cũng quanh, còn chạy thằng thì lại rượt theo mau lắm. Kế đó một thằng trong bọn ấy quéc ngựa té vào mé rừng, muốn kiểm đường đặng chun vó mà trốn.

Nguyễn-hữu-Thoại thấy thì nghĩ thầm rằng: nếu nó chun vô đường rừng, thì như cá xuống nước cọp vào non, không thể gì theoặng, liền giục ngựa chạy mau,ặng chặn không cho nó chạy vô rừng mà trốn tránh, khi theo gần kíp, Nguyễn-hữu-Thoại liền rường súng bắn ra một phát, thằng cường đạo ấy bị bắn trúng vai, la lên một tiếng, té nhào xuống đất, rồi chun tuốt vào rừng mà trốn mất.

Nguyễn-hữu-Thoại liền chạy tới bắt ngựa lại, rồi kêu Cao-phước-Trí bão rằng: chú mày phải ở lại giữ con ngựa ấy, để ta rược theo chúng nó cho mau. Nguyễn-hữu-Thoại nói rồi thi hiệp với Trần-xuân-Trạch querc ngựa sải theo hai tên cướp kia như bay và kêu lớn lên rằng:

— Quân cường đạo kia, bây phải trả ngựa lại cho ta, bằng không, thì ta theo giết bây chẳng chừa một đứa.

Nguyễn-hữu-Thoại vừa rược theo vừa ré lên, vang dội cả rừng, nhưng quân cướp cứ chạy quanh lòn dưới triền, không chịu bỏ ngựa mà trả lại.

Trần-xuân-Trạch kêu Nguyễn-hữu-Thoại và nói:

— Anh chạy phía tả đón nó, kéo nó chạy vô đường rừng, để phía này tôi chặn nó cho, không sao phòng sơ.

Nguyễn-hữu-Thoại nồi xung, hai chon dang ra thúc vào hông ngựa một cái rất mạnh, con ngựa của Nguyễn-hữu-Thoại là ngựa tuấn mã hùng cu, liền cất bốn vó, phóng qua mấy bụi cây, rồi sải tời như bay, trong nháy mắt thi đã theo kịp quân cướp, liền huơi gươm chém tên cướp ấy một cái, nhào

ngay xuống ngựa mà chết, tên kia thấy vậy thất kinh bèn quíc ngựa chạy quanh lợn theo mấy bụi cây, kế Trần-xuân-Trạch rược tới lấy súng bắn ra một mũi, nhưng súng vừa bắn ra, thì tên cướp ấy đã nhảy ngay xuống bụi, nghe kêu cái sét, rồi lủi vào bụi mà trốn mất.

Nguyễn-hữu-Thoại và Trần-xuân-Trạch thấy quân cướp đã bỏ ngựa nhảy trốn vào bụi, thì tức tốc nhảy xuống bắt ngựa cột nơi gốc cây, rồi hai anh em chạy lại bao vây chung quanh, và càng cày ra mà kiểm bắt quân cướp, song kiểm một hồi không thấy chi hết, ngó ra chung quanh thì đất trống, chẳng có bụi nào, nhưng chẳng biết nó núp vào đâu, mà kiểm cùng không được.

Trần-xuân-Trạch lấy làm quái dị, và nói rằng: thằng cướp này cốt nó là ma sao, nó mới nhảy vào đây, mà đả biến đi đâu mất.

Nguyễn-hữu-Thoại cũng lấy làm lạ quá, và nghĩ rằng: chung quanh đất trống không lẻ nó chạy qua bụi khác mà ta không thấy sao.

Trần-xuân-Trạch liền lại cây đại thụ bên đó, rồi ngó lên kiểm coi, thì thấy cậu ta đương ngồi xo ro trên nhánh cây, hai mắt châm châm ngó xuống, mà lặng lẽ làm thính, Trần-xuân-Trạch liền la lên, nó đây, nó đây.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe la chạy lại, quả thật cậu ta ngồi núp trên cây, một đống đen thui, thì nói rằng:

— Thật thằng khốn này cốt nó là loại khỉ hay sao? hồi nảy mới nhảy vào bụi đây, sao đả leo tót lên cây bao giờ mà ngồi đó?

Nguyễn-hữu-Thoại và Trần-xuân-Trạch muốn lấy súng ra bắn, song coi lại thì thuốc đạn không có đem theo, súng bị bắn khi nảy đã hết rồi, bây giờ không có thuốc đạn mà nạp nữa.

Trần-xuân-Trạch nói: thôi Hiền-Huynh đứng dưới nầy coi chừng, để tôi leo lên bắt nó mới đặng, nói rồi xăng tay vén chơn lại ôm gốc cây phăn phăn leo lên, khi lên tới chán hai, thì thằng khốn ấy đã bò ra ngoài, rồi hai tay với nắm nhánh cây bên kia, de ngang qua đó, và hai chơn đạp ra rất mạnh, xích một cái như xích đu, tức thì nhánh cây vực qua một cái rất xa, ngó lại thì thằng khốn ấy đã nhảy vọt xuống bụi phía kia nghe kêu cái sạt, rồi chạy lùi vào trong trốn mất. Nguyễn-hữu-Thoại la lên và nói, nó nhảy xuống rồi, nó nhảy xuống rồi, Trần-xuân-Trạch thấy vậy, trên cây tuột xuống lệ như con sóc, còn Nguyễn-hữu-Thoại lật đật chạy theo, và nói lớn rằng : thằng cường đạo kia, mi đứng lại không ? nếu mi chạy thì ta bắn mi chết, nhưng thằng khốn ấy đã lùi vào bụi cây rồi chun mắt, hai anh em Nguyễn-hữu-Thoại lúc bấy giờ lửa giận phùng gan, liền lấy gươm chặt sã bụi cây và đào soát kiềm cùng, nhưng không thấy chi hết, liền chạy lại bụi cây kế đó kiềm coi, bỗng thấy thằng khốn ấy thình linh trong bụi ló ra, rồi đậm đầu chạy lại chỗ đất cao kia, co giò nhảy xuống một cái rồi biến mất.

Nguyễn-hữu-Thoại và Trần-xuân-Trạch lật đật rượt theo tới đó, thấy một miệng hầm lớn bằng cẳng nhà, chung quanh cây cối rậm rì, ngó xuống dưới hầm sâu chừng 5, 6 thước, phía bên miệng

hầm có một cái hang, ăn luồn vô trong ngó vào tối thui như mực.

Trần-xuân-Trạch ngó coi một hồi rồi day lại nói với Nguyễn-hữu-Thoại rằng :

— Chắc thằng khốn này nhảy xuống hầm rồi chun tuốt vào hang đó mà trốn, vậy đê tôi nhảy xuống thử coi.

Nguyễn-hữu-Thoại nói :

— Không được đâu, đừng nhảy bắt tử, chắc cái hầm này là chỗ sào-huyệt của chúng nó, để mà tàng tụ tại đây, thế thì chúng nó đào hang trống ngách ở dưới, chẳng biết bao nhiêu. Nếu mình nhảy xuống thì nó nấp trong hang tối hại mình, chờ mình không thấy nó đâu mà bắt, đừng xuống bắt tử không nên, thôi thây kệ nó, chúng ta chẳng cần theo nó làm chi, miễn là mình bắt ngựa lại được thì đủ, nói rồi hai anh em trở ra dắt ngựa chạy về.

Dọc đường gặp Cao-phước-Trí dắt ngựa chạy tới, thấy Nguyễn-hữu-Thoại và Trần-xuân-Trạch thì hỏi rằng :

— Sao hai anh có bắt được quan cướp không ?

Nguyễn-hữu-Thoại nói : ta đã chém chết một đứa, còn một đứa chạy thoát vào hầm rồi trốn mất, nên không bắt được.

Cao-phước-Trí nói : Thôi hiền huynh đê tôi vào hầm bắt nó mà giết quách cho rãnh, ba thằng Cao man chết bầm, để nó báo hại mình ngủ không yên giấc.

Nguyễn-hữu-Thoại nói : Không được đâu, nó đã chun mất vào hầm rồi, biết đâu mà kiếm, nói rồi ba anh em cùng nhau đê huề trở lại chò củ.

Khi về tới gò đất, thấy ba tên quân nhơn mồi đứa tay cầm giáo dài, đương đứng hơ hãi ngóng trông, thấy ba anh em dắt ngựa về, thì mừng rỡ chạy ra nói rằng :

Bãm chủ tướng, khi ba chủ tướng rượt theo quân cướp, thi có năm sáu đứa cướp khác ào tới, muốn cướp được đồ hành trang, chúng tôi liền lấy trường thương chống cự với chúng nó một trận rất dữ. Chúng nó đánh không lại, rồi kéo nhau chạy tuông vào rừng, chúng tôi muốn rượt theo giết nó, nhưng đồ hành trang sơ không ai giữ.

Nguyễn-hữu-Thoại nói : Thôi, chúng bay hãy ra dắt ngựa lên cột nơi mấy gốc cây, và thức mà canh giữ cùng nhau, không nên ngủ nữa.

HỒI THỨ HAI MUOI MỐT
GIỮA TRƯỜNG VẮNG RA OAI ĐÁNH CỌP,
LÊN ĐÈO CAO XÚC CĂNH NGÂM THI.

Đó rồi các anh em kéo nhau lên gò, bàn soạn công việc một hồi, thì thấy phía đông đã hừng hừng bóng ác, rưng rưng chơn trời, Nguyễn-hữu-Thoại bèn biếu quân nhơn sắp sửa hành trang, và cho ngựa ăn uống, rồi cùng nhau đồng đi lên đường một lược.

Khi lên khỏi Tà-keo một đồi, thì cứ lần lần dọc theo núi Tượng (chaine de l'éléphant) thăng tới, ngo ra hai bên chỉ thấy rừng cây mù mịt, đường sá quạnh hiu, chớn chở một dải non xanh, chở thi động đá, chở thi khe tòng, nước chảy ro re, nghe

như tiếng nhạc cung đờn, ai đem khẩy chơi dưới suối.

Anh em Nguyễn-hữu-Thoại đi được chín mươi dặm, thì ra tới ngã ba đại lộ, thấy hai ba người Cao-man, một người đàn ông, một người đàn bà, và một người con gái, đương ngồi bên đường, đường như có ý đợi chờ ai vậy.

Cao-phước-Tri có tánh hay lục lạo, và biết nói một ít tiếng Cao-man, liền bước lại trước mấy tên ấy mà hỏi rằng :

— Mấy đứa bây ngồi đây làm gì ?

Tên Cao-man thấy hỏi thì đứng dậy đáp rằng :

— Chúng tôi đi về bên làng Ô-lắc, nhưng không dám đi, nên ngồi đây chờ có đông người, rồi sẽ kết đoàn mà đi một lược.

Cao-phước-Tri nghe nói lấy làm lạ, và hỏi tiếp rằng :

— Bởi có sao mà chúng bây phải chờ có đông người, mới dám đi ? phải là chúng bây sợ quân cướp không ?

— Chúng tôi không có bạc tiền trong lưng, không phải chúng tôi sợ quân cướp dực, mà chúng tôi rất sợ ông ăn thịt người ta đó mà.

— Ông nào ăn thịt người ta, mà ông ấy ở đâu ?

— Chao ôi ! tôi không dám nói tên, ông ấy ở đâu không biết, mà hay tới lui đường qua truong Đèo Ô-lắc, còn bà lại dữ lắm, thuở nay ông với bà ăn thịt người ta chẳng biết bao nhiêu, nên chúng tôi phải đợi có đông người, rồi mới dám đi đường đó.

Cao-phước-Tri nghe nói quái gở, liền trợn mắt nheo mày, và hỏi lớn rằng :

— Mà ông đó bà đó hình trạng ra sao ? mi không

dám nói tên, thì mi nói hình trạng ra cho ta biết.

— Thưa cậu, ông ấy thì lông lá bạc trắng, còn bà thì mình mẩy vàng khè, mà có vằn đen đen cùng cã lưng cồ.

Cao-phước-Trí nghe nói thì biết liền, rồi hỏi lớn rằng : mi nói vậy, thì là con cọp phải không ?

Tên Cao-man nghe nói thì oanh hồn, thối lui lại một bước và nói lập bập rằng :

— Trời phật ôi ! cậu nói tới tên ông, thì ông vật cậu chết.

Nguyễn-hữu-Thoại và Trần-xuân-Trạch gò cương ngừng ngựa, đứng ngó một hồi, mà không hiểu nói gì, chừng thấy tên Cao-man ra bộ sợ sệt, và nghe Cao-phước-Trí nói lớn tiếng rồi trợn mắt nheo mày, thì lấy làm lạ, liền kêu Cao-phước-Trí hỏi rằng :

Cao-hiền-đệ nói gì với tên Caoman đó vậy ?

Cao-phước-Trí day lại cười ha hả và nói rằng :

— Thằng Caoman này nói ở gần đèo Ô-lắc có hai con cọp, một con long trắng, một con long vàng, thuở nay ăn thịt người ta chẳng biết bao nhiêu, nên chúng nó không dám đi, để chờ có đông người, mới dám đi ngang qua đó.

Nguyễn-Hữu-Thoại nghe rồi, thi bão Cao-phước-Trí rằng :

— Thôi, chúng nó có sợ vậy, thì cho chúng nó đi theo cùng ta.

Cao-phước-Trí day lại nói với tên Caoman rằng :

— Thôi, chúng bây hãy đi theo anh em chúng ta, không sao đâu mà sợ.

Hai vợ chồng tên Cao-man nghe nói thì le lưỡi
ngó nhau rồi nói rằng :

Mèn ôi ! trời phật ôi ! không được đâu, thường
thường phải có ít nữa là hai ba mươi người mới dám
qua truong ấy : bây giờ đây cả thảy không đầy mười
người, mà mấy cậu thì cởi ngựa, còn chúng tôi thì
đi chơn, nếu gặp ông-bạc bà vàng, thì chắc là nhai
đầu vợ chồng chúng tôi hết cả.

Cao-phuoc-Tri mỉn cười và nói : không sao đâu
mi đi theo ta, chúng ta có súng ống khi giới sẵn
sàng, nếu gặp hắn thì chúng ta đánh cho, không
sao mà sợ.

Tên Caoman ấy ngầm nghĩ một chút rồi nói rằng :

— Thôi các cậu đi trước đi, để chúng tôi chờ
người ta một lát nữa, rồi sẽ đi sau cũng được.

Nguyễn-Hữu-Thoại thấy nó không chịu đi, thì
nói rằng :

Thôi, để anh em chúng ta đi cho mau, nếu nó đi
theo thi chúng ta mất công chờ đợi, rồi trễ nãi việc
hành trình, nói rồi mấy anh em và ba đứa quân
nhơm đều kéo nhau giục ngựa thẳng tới.

Đi dọc đường Trần-Xuân-Trạch kêu Cao-phuoc-
Tri mà nói chòi rằng :

— Tôi nghiệp cho ba tên Caoman kbi nãy, nó
cũng bà con một họ với chú mầy, tại chú mầy không
chiều nhỉn, nên chúng nó tưởng người lạ mà không
dám đi cùng chú mầy một lược chớ gì.

Cao-phuoc-Tri nghe nói thì cười và đáp lại rằng :

— Thật bà con tôi rất đông mà lại rắn rát lắm.
Cao-hoài-Đức và Cao-tôn-Bão bên Tàu xưa cũng
là bà con cùng tôi, còn nói gì cả nước Caoman này

hơn một triệu người, cũng là một họ cùng tôi hết cả, ấy vậy không phải tôi bà con đồng dão lắm sao?

Trần-Xuân-Trạch day lại nói chơi rắng :

— Nếu vậy mầy thắng Caoman cướp ngựa hồi hôm đó, cũng là bà con với chú mầy nữa sao ! vì nó cũng họ Cao như chú mầy đó vậy.

Nói rồi cả mầy anh em đều cười rân trong đường rừng nghe thôi inh ỏi.

Nguyễn-Hữu-Thoại nói : mầy anh em, khúc đường này ta xem núi non vắng vẽ, cây cối mít mù, các anh em phải giục ngựa chạy mau, và ghé mắt coi chừng hai bên rừng bụi, chẳng nên ơ hờ lơ lảng, mà ông bạc bà vàng nhảy ra thỉnh linh, thì chúng ta không làm gì kịp.

Nguyễn-Hữu-Thoại vừa dứt lời, bỗng nghe một luồn gió ở đâu ùng ùng thổi tới hơi khét mà vôi, ngó lại thấy hai con cọp rất to, một con vẫn vẹn hàng khè, một con lòng lá trắng nõn, đường như hai vợ chồng của Chúa-Sơn-lâm đi thơ thẩn nơi mê rừng, mà nhàn du ngoạn cảnh.

Hai con cọp thấy mầy anh em Nguyễn-Hữu-Thoại cởi ngựa đi tới, thì nhảy ra đứng chặn giữa đường, bốn mắt long lanh, phóng xạ hào quang, ngó ra lườm lườm như bốn ngọn lửa đố, rồi xứng lồng đứng gáy, hã miệng nhăn nhính, bộ mặt hầm hầm, như muốn ra oai ăn tươi nuốt sống.

Nguyễn-Hữu-Thoại day lại nói với Trần-Xuân-Trạch và Cao-phước-Trí rắng :

— Hai con đại-trùng ác-thú này, coi thế muốn gây gỗ hung hăng, vậy thì chúng ta phải xuống ngựa cho mau, mà đánh nó mới được, nói rồi ba

anh em đồng nhảy xuống giao ngựa lại cho mấy tên quân giữ coi, rồi Nguyễn-Hữu-Thoại một tay rút gươm, một tay cầm búa, hai chân thì đứng cách chửng định, còn hai mắt ngó cọp lườm lườm, không hề chớp mi.

Con cọp vàng thấy Nguyễn-Hữu-Thoại xuống ngựa, tức thì nhảy lại, sè vẫu nhăn nanh, hộc lên một tiếng dậy rừng, rồi a vào mà chụp. Nguyễn-Hữu-Thoại liền tràn qua phía tã, hé lén một tiếng rất to, và huơi gươm đâm cọp một cái, song con cọp lệ như chớp nhán, ngọn gươm của Hữu-Thoại vừa tới, thì đã nhảy vọt qua phía kia, rồi lấy tay vớ Nguyễn-Hữu-Thoại một cái ngang lưng, thì Hữu-Thoại đã tràn qua phía khác.

Kế con cọp lông trắng chòn vòn nhảy tới, Trần-Xuân-Trạch và Cao-phước-Trí nhảy ra tiếp đánh với cọp ấy một cách dữ dằn. Kế chặn trước, người ngăn sau, kẻ đâm ngang, người chém ngược, cọp trắng ấy mắt chống cự với hai người này, nên không thể nhảy lại mà giúp cọp vàng kia đặng.

Còn Nguyễn-Hữu-Thoại một mình cự địch với cọp vàng rất hung hăng, cọp thì gầm hộc hầm hừ dậy cả đường rừng, Hữu-Thoại thì hé la nộ nạt inh ôi.

Cọp vàng này chụp Nguyễn-bửu-Thoại hai ba cái không trúng, thì giận đỗi thần hung, bèn dum hai chun trước, túm hai cẳng sau, và cúi đầu xuống đất, « thế này kêu là thế *phục địa đằng không* của mấy con cọp dữ » rồi hai cẳng sau bung ra, nhảy phóng lên một cái rất cao, quyết chụp trên đầu Hữu-Thoại mà vật xuống.

Nguyễn-hữu-Thoại liền nhảy trái qua, rồi huơ gươm đâm ngang hông một gươm lũng vào túi ruột, cọp hộc lên một tiếng dội đất vang rùng, rồi lấy tay vẫu Hữu-Thoại một cái đứt hết một ống quần, còn tay kia bắt cây gươm ra, và nhảy túi túp đại.

Nguyễn-hữu-Thoại liền nhảy ra đứng mà thủ thế. Lúc bấy giờ cọp đã mệt, lại bị một thương ngang hông rất đau, liền nhảy vọt lên hòn đá mặt bằng, ở dựa bên đường, đứng thở pho pho đặng lấy hơi lại, hai mắt ngó Hữu-Thoại châm châm, và bên hông máu chảy ròng ròng xuống đá. Còn Hữu-Thoại đứng dưới đất thủ thế, mắt cũng ngó cọp lườm lườm, không dám chớp nháy chi hết, còn mình thì mồ hôi đồ xuống như tắm.

Nguyễn-hữu-Thoại chẳng dám xốc lên, mà cọp vàng cũng chẳng dám nhảy xuống, hai chàng chỉ có thủ thế đứng sừng nhin nhau, một người thi xem tướng mạo mạnh mẽ như một vị Hộ pháp thiên thần, còn một cọp thi xem bộ tịch dữ dắn như một con Hà đồng sư tử.

Cọp ấy tuy bị một mũi thương rất sâu, nhưng không chịu chạy, quyết liều sống chết ở lại mà báo thù, đó rồi sè mười vẫu chơn ra nhọn vắt, như mười ngọn dao, và nhăn hai nanh ra chõm chõm như hai lưỡi dáo, rồi co giò nhảy xuống chụp Hữu-Thoại một cái, đặng móc họng nhai xương mà trả thù.

Hữu-Thoại thấy cọp nhảy xuống, quyết lừa thế đâm nó một gươm cho tuyệt mạng, nhưng sức cọp còn hung hăng, hẽ gươm đâm qua thì bị cọp gạt ra, nên không trúng đặng.

Hữu-Thoại nghĩ rằng: nếu mình không lấy miếng

độc thủ mà đánh cho trúng chỗ nhược của nó, thì không thể gì giết chết nó được, nghĩ vậy rồi lần lẩn sụt lại, và lấy gươm đâm đùa một cái, cọp liền nhảy ra, Hữu-Thoại thừa dịp ấy nhảy phốc lên hòn đá, đứng nghỉ xả hơi mà tay thì thủ thế, đặng chờ nó nhảy lên, sẽ dùng miếng độc thủ xáng nó một búa cho tuyệt mạng.

Còn cọp đứng dưới ngó lên lườm lườm, quyết nhảy chụp Hữu-Thoại mà nhai xương, bèn túm bốn cẳng lại phóng mình nhảy lên.

Hữu-Thoại liền trớ qua lẹ làn, rồi chuyển hết thần lực bình sanh, tay hữu đánh cọp ấy một búa trúng ngang bụng tang, còn tay tả huơ gươm thích ngang yết hầu một mũi rất mạnh, cọp ấy rống lên một tiếng dội cả và rừng, rồi nhào lăng xuống đất cái thích, Hữu-Thoại nhảy xuống tiếp thêm một búa chính giữa kháp sanh, cọp ấy dày dày ít cái rồi chết liền, không còn cục cựa chi hết.

Trần-xuân-Trạch với Cao-phước-Tri nảy giờ cự với con cọp bạc lông, cọp này tuy già mà sức còn mạnh lắm, cự với hai người ấy một cách rất hung hăng, lúc tràn qua, khi nhảy lại, lúc xốc tới khi nhảy lui, cọp thì gầm rống hụ hẹ om sòm, người thì nộ nạt hét la in ôi, như một trận giặc cọp hồn chiến với người ta, xem rất oanh oanh liệt liệt.

Khi Trần-xuân-Trạch thích nhắm cọp ấy một gươm trên mặt, thì cọp liền hộc lên vang rừng, và đập đuôi querc Trần-xuân-Trạch một cái, rồi nhảy phốc vào rừng mà chạy.

Hai anh em thấy cọp ấy đã nhảy vào rừng, thì chạy giòng lại đặng tiếp cùng Hữu-Thoại, nhưng

khi chạy tới thi thấy Hữu-Thoại đả giết chết cọp vàng đó rồi, cả ba anh em liền mừng rỡ và lấy làm đặc ý, rồi day lại kiếm ba tên quân nhơm với ba con ngựa của mình, song chẳng thấy chi hết.

Ba anh em lấy làm lạ, lật đật chạy ra mé rừng kia kiểm coi, thấy sáu con ngựa cột dựa mé rừng, còn ba tên quân nhơm, đứng một bên cầm cương nắm khớp mà tay rung bảy bẩy.

Nguyễn-hữu-Thoại với hai anh em chạy lại và hỏi rằng :

— Sao bảy đặc ngựa đi đâu dang này, làm cho tao kiểm cùng không thấy ?

Một tên quân đứng lại bẩm rằng :

— Bẩm chủ tướng, khi ba chủ tướng đánh giặc, với cọp, bị cọp rống lén om sὸm, nên mấy con ngựa này hoảng kinh, rồi tuông nhau vụt chạy, chúng tôi gò cương trì lại, mà nó cũng nhảy ngược lội đi, chừng hết nghe tiếng cọp gầm la, mới chịu dừng chơn đứng lại.

Thật là oai cọp rất dữ dằn, hèn chi người ta cho nó là vua loài thú vật, anh em chúng tôi thấy nó chút nữa cũng phải dài són trong quần, còn mấy con ngựa thì đã hoảng via kinh hồn, đến đỗi chạy thôi té cút.

Mấy anh em nghe nói đều túc cười, đó rồi đặc nhau trở lại chỗ con cọp vàng bị thương mà chết đó.

Nguyễn-hữu-Thoại day lại nói với hai anh em kia rằng :

— Hồi rày anh em ta đi đường rừng núi, đã chịu nhiều sự cực khổ đắng cay, thế thì ngày nay

con cọp này đến đây mà nạp thịt cho anh em ta
đặng ăn chơi một bữa cho khoái khẩu, nói rồi, bão
ba tên quân nhơn phân thây xẻ thịt con cọp ra,
lấy hai khúc đùi, rồi đem lên một chỗ thạch bàn
gần đó, đốt lửa nướng trui mà ăn, và uống rượu
cùng nhau thật là khoái khẩu.

Nguyễn-hữu-Thoại vừa ăn vừa nói với mấy anh
em kia rằng :

Ở trong cái thế giới cạnh tranh này, bất luận là
loại người hay là loại thú vật, hễ mạnh thì ăn yếu,
lớn thì hiếp nhỏ, giỏi thì được thắng, dở thì phải
thua, ấy là một lẽ tự nhiên của hóa công tạo vật,
nếu nó mạnh thì nó ăn thịt ta, còn ta mạnh thì ta
ăn thịt nó, nói vừa dứt, bỗng thấy một con bạch
hồ trong bụi nhảy ra, bao mắt lườm lườm và chạy
xốc lại, Nguyễn-hữu-Thoại và các anh em tức thì
đứng dậy rút gươm, thì thấy con bạch hồ ấy nhảy
lại cắn thây con cọp kia, tha tuốt vào rừng mà
chạy, mấy anh em nhìn quã là con cọp đã gặp khỉ
nãy, trên trán hổ còn một vit máu đỏ lòm, thì
hầm hầm muốn rước theo mà giết chết.

Nguyễn-hữu-Thoại cân lại mà rằng :

— Ta xem con thú này là một con vật có tánh khôn
ngoan, mà lại có tình biết thương nhau trong cơn
tử sanh hoạn nạn, nó theo chúng ta đến đây, một
là quyết báo oán trả thù, hai là tìm thây con bạn
nó đặng tha về mà giấu, ấy là loại vật mà còn có
tình nghĩa thương nhau, huống hồ loài người lẽ nào
không bằng thú vật, vậy thì chúng ta chẳng nên
rước theo hại nó làm chi.

Các anh em nghe nói vậy, thi cũng cảm động lòng thương, rồi kéo nhau trở lại.

Khi ăn uống rồi các anh em đồng lên ngựa đi ngang qua một cái đèo núi rất cao, Nguyễn-hữu-Thoại đương lúc xinh xàng, ngừng ngựa đứng xem phong cảnh, ngó lên thấy núi cao chót chỏ, mây phủ là đà, thi xúc cảnh sanh tình, bèn ngâm **chơi** ít vận cho tiêu khiển, liền lấy gươm nhịp nhịp trên yên ngựa và ngâm một bài thi như vầy :

*Nhạc suối ken ve giọng quyến huyền,
Đèo cao voi voi giống non tiên,
Sớm trưa đồng đánh mây giăng gợp,
Ngày tháng bơ vơ khách dựa triền,
Truông vắng cọp làm vua hồn-thể,
Rừng hoan khỉ múa gậy Tề-Thiên.
Ngàn mai đợi liễu oanh ăn nói,
Thỏ thè chào ai mê thạch tuyền.*

Trần-xuân-Trạch nghe Nguyễn-hữu-Thoại ngâm bài thi rất hay, mà nhứt là cặp luận, thì có ý vị thâm trầm hơn hết, bèn ngựa nghèo nói với Cao-phước-Tri rằng :

— Nguyễn-huynh đã xúc cảnh sanh tình, mà ngâm thi giải muộn như vậy, còn hai anh em mình thuở nay không tập luyện nghè làm thi, nhưng chẳng lẻ cứ nghiêm nghiêm lặng thinh, thì xem rất một thú. Vậy để tôi cũng học đòi ngâm **chơi** cho giải muộn trong lúc hành trình, nói rồi tảng hắn một tiếng cho thông đàm, và uốn miệng sửa mồm, ngược cổ nhường hầu lên, lấy tay vỗ bếp bếp trên bếp vẽ rồi rống tiếng ngâm rằng :

*Đéo hỏa đèo cao dử vây cà,
Tuông bờ lướt bụi đã trầy da,
Nhai khó uống rượu là thường sự,
Ăn cợp ngâm thi mới lạ mà,*

Cao-phước-Trí thấy vậy cũng muốn bắt chước
ngâm chơi, nhưng mà cái nghè cầm gươm múa
giáo, thì thuở nay vốn đã quen tay, còn nghè vịnh
cú ngâm thi, thì vẫn chưa từng biết.

Trần-xuân-Trạch day lại nói với Cao-phước-Trí
rằng :

— Chú mày ráng nghĩ một ít câu gì ngâm chơi
cho rậm đám, người ta giỏi thì làm tuì ông thi bà,
anh em mình dở thì làm thi con thi cháu, hay dở
gì thây kệ, miễn có ngâm cho vui thì thôi.

Cao-phước-Trí nghe nói bèn ngâm nghĩ một hồi,
mà nghĩ không ra, bỗng đâu có một con chồn cáo
vắng, thình linh trong bụi nhảy ra, ngồi dựa bên
đường, anh ta ngó châm chẽ một hồi, rồi vỗ tay
bỗp bỗp mà nói rằng : được rồi, được rồi.

Nguyễn-Hữu-Thoại day lại hỏi rằng : Cao-hiền-dệ
nói gì mà được rồi được rồi ?

— Thưa hiền-huynh, tôi nghĩ một bài thi được
rồi, để tôi ngâm cho hai anh nghe thử, nói rồi
nhường cổ hõi miệng lấy hơi, và trợn mắt rùn
vai, rống lên cái giọng ồ-è như giọng ngỗng đực
mà ngâm rằng :

*Con chí kỳ lạ giống con mèo,
Bộ mặt vùng vằng tự mặt béo,
Nếu chẳng phải chồn thi loại khỉ,
Üa, mà coi lại thật con cheo.*

Ai nấy nghe rồi đều vồ tay bối bối mà cười rộ
lên trong đường rừng om sòm, còn Cao-phước-Trí
ngâm được thi rồi thì lấy làm đắc ý.

HỒI THÚ HAI MUOI HAI

GHÉ PHẬT THÁP ANH EM KÝ TÚC.

GẶP TIỀN CÙU TRỘM CƯỚP HÀNH HUNG.

Khi mấy anh em Nguyễn-Hữu-Thoại qua khõi
Đèo Ô-lặc một đồi, thì mặt trời đã vừa khuất núi,
bỗng thấy phía trước có một cái quán nhỏ, dưa
đường.

Nguyễn-Hữu-Thoại day lại nói với mấy anh em
rằng :

— Trời đã gần tối, vậy chúng ta phải vào quán
này cơm nước và kiểm chò nghỉ đỡ một đêm, rồi
sáng mai sẽ đi cho sớm, vì đường này nhiều chò non
cao truong vắng, rừng bụi quạnh hi, chúng ta chẳng
nên trồi bước trong lúc ban đêm, e gặp loài độc
trùng ác thú, nói rồi các anh em liền dắt nhau vào
quán, trong quán chẳng thấy chi lạ, chỉ có ít đùi
thịt rừng, và ít ve rượu trắng, kể thấy một người
đàn bà Cao-man phía sau bước ra, bộ tướng dình
dàng, tay chơn kịch cơm, tóc hớt cụt cụt, nướ
da ngâm ngâm, môi trót đầu quăng, cặp mắt có
huồng như hai cái khoen, hai vú nhảy lên vun xùn,
mặt mày hung ác, mũi rộng răng hô, xem như
một quĩ dạ xa, ở đâu hiện đến, rồi bước tới rão
mắt ngó hết mấy người châm châm, và nói chi láp
giáp không hiểu.

Cao-phước-Tri bèn bước lại dùng tiếng Caoman mà hỏi rằng : ở đây có bán đồ gì ăn không ?

Người đàn bà cười và nói, ở đây là chỗ núi non rừng bụi, không có chi lạ, chỉ có thịt nai thịt chồn, cái nướng cái kho, thứ thì phơi khô, thứ thì xẽ mắm, ngon lắm, mấy ông muốn ăn thứ nào thì tôi dọn ra cho các ông dùng đó.

Cao-phước-Tri bảo dọn ra ít món thử coi, và đem rượu ra uống.

Người đàn bà ấy lật đật bão hai đúra ở, xùm lại phụ sự, rồi dọn ra một mâm đồ ăn.

• Nguyễn-hữu-Thoại với mấy anh em ngồi lại nơi ghế, bão quan lấy lạp-xưởng thịt-khô của mình đem theo phụ vớ, rồi cả thảy ba anh em với ba tên quan nhơn, đều ngồi lại ăn uống một lượt.

Nguyễn-hữu-Thoại bảo Cao-phước-Tri hỏi người đàn bà chủ quán, có chỗ nào nghỉ ngơi chăng ?

Cao-phước-Tri liền kêu chủ quán lại hỏi rằng :

— Ở đây có chỗ nào rộng rãi, để cho anh em chúng ta nghỉở một đêm, rồi tính tiền bao nhiêu chúng ta sẽ trả.

Người đàn bà ấy nói :

— Ở quán đây chật hẹp lắm, không có chỗ nghỉ, nhưng pbia trong đây có một cái chùa tháp rộng rãi, nếu mấy ông muốn nghỉ thì vào đó nghỉở một đêm, không cần tiền bạc chi hết.

Cao-phước-Tri hỏi :

— Chùa ấy có ai ở đó trông không ?

Người đàn bà nói :

— Không có ai trông, chỉ có một ông già cất chòi

Ở sau tháp đó mà thôi, chờ không ai nữa hết.

Nguyễn-hữu-Thoại day lại hỏi rằng :

— Tháp ấy người ta mới tạo lập ra đây, hay là có tự lập thuở nay ?

Người đàn bà nói :

— Tháp ấy có hồi nào tôi không biết được, song mấy năm trước bỏ hoang, không ai ở hết, mới hai năm nay tôi cho ông già ấy vô Ở, sửa soạn sạch sẽ, mấy ông cơm nước xong rồi, tôi sẽ dắt vào coi thử.

Trần-xuân-Trạch hỏi :

— Còn thiểm ở đây một mình, hay là có chồng con chi không ?

Người đàn bà nói :

— Tôi có chồng, mà chồng tôi mắc vào rừng đốn củi chưa về, nói rồi hối trẻ đem nước cho mấy ông uống.

Khi mấy anh em ăn uống rồi, người đàn bà liền dắt vào tháp, thì thấy tháp ở giữa gò cao, chung quanh có mấy cây đại thụ, tảng de lá rậm, đá liền tường xây, thật là một chỗ cổ tích thâm niên, chẳng biết đời nào sáng tạo, dưới thềm trên nóc, ngỗn ngang cỏ mọc bìm leo, trước ngõ quanh tường, lờ mờ rêu phong bụi đóng, còn bốn phía nền toàn làm bằng đá, cao lên khỏi đầu, và hai bên thềm đều có thạch trụ lang cang, tuy là bị gió lặc mưa xối, tường bùn đá lở, nhưng mà một tòa đống vô qui mô, xem ra cũng còn nguy nga đồ sộ.

Người đàn bà ấy dắt mấy người lên thềm, rồi bước vô mở cửa, Nguyễn-hữu-Thoại và các anh em đều bước theo, thì thấy chính giữa có một phật tượng bằng đá, ngồi trên một thạch bàn, dưới thạch

bàn ấy có xây một cửa nguyệt cung nho nhỏ, cao chừng ba thước, còn chung quanh bốn phía thì rộng rãi trống trơn, không có bàn ghế chi hết, trên mặt nền đều có lót gạch, như gạch da qui, và dọn dẹp quét tước sạch sẽ.

Người đàn bà ấy hối trẻ lẩy chiếu trải trên gạch, rồi day lại cười và nói rằng :

Ở đây không có ván giường chi hết, mấy ông chịu phiền nằm trên chiếu nghĩ đở một đêm.

Nguyễn-hữu-Thoại thấy trong tháp sạch sẽ, tuy không có giường ván, phòng buồng, song phía trước phía sau đều cò cửa nోo chắc chắn, thì nói với người đàn bà ấy rằng :

Cám ơn thím, không cần ván giường, chúng tôi nghĩ đở dưới gạch một đêm cũng được, nói rồi bảo quân nhơn đem đồ hành lý vô trong, còn mấy con ngựa thì cột nơi mấy cây đại thụ trước tháp, và bảo mấy tên quân nhơn thay phiên mà canh giữ, còn Nguyễn-hữu-Thoại với hai anh em đóng cửa trước cửa sau chắc chắn rồi nghĩ.

Năm một lát đã nghe Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí hai người ngủ ngáy pho pho, một lát lại nghe Cao-phước-Trí ngủ mờ và la cọp cọp om sòm, rồi lại nghiến răng trèo trẹo.

Nguyễn-hữu-Thoại ngủ không đặng, phần lo đêm khuya tâm tối, phần sợ ba tên quân nhơn ở trước không biết có thức mà canh giữ mấy con ngựa không, trong lòng mang hồ nghi lo sợ như vậy, mà không hề ngủ đặng, kể nghe con ngựa ở trước đậm cẳng hầm hùm.

Nguyễn-hữu-Thoại liền kêu Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí dậy, rồi cùng nhau lén lén mở cửa ra xem, núp dựa vách tường ngó ra, thì trời tối như mực, mấy anh em rình coi một hồi rất lâu, nhưng không thấy chi hết.

Nguyễn-hữu-Thoại liền sè lén bước lại chỗ tên quân canh, lặng coi hắn thức bay ngũ.

Tên quân canh ~~day~~ qua thấy một bóng đen đi tới, liền rút gươm nhảy ra muốn đâm.

Nguyễn-hữu-Thoại liền thối lui lại, lấy tay khoát khoát và nói nhỏ với tên ấy rằng :

Tao đâu, tao đây, không phải quân cướp đâu.

Tên quân coi lại, thấy chũ tướng là Nguyễn-hữu-Thoại, thì hỏi rằng :

— Bầm chủ tướng đi đâu đây ?

Nguyễn-hữu-Thoại lại hỏi rằng :

— Nay giờ mày có thấy chi không ?

— Bầm chủ tướng này giờ tôi ngồi canh đây, không thấy chi lạ.

— Nay giờ mày thức hay ngủ ?

— Bầm chủ tướng hôm giờ tôi thức luôn luôn, nếu tôi ngũ thi khi chủ tướng bước lại, tôi thấy đâu mà nhảy ra . . .

Nguyễn-hữu-Thoại vỗ vai tên quân ấy một cái và nói rằng : như vậy cũng được đà, nhưng mi phải biết rằng : thức mà canh trong lúc đêm khuya, thì chẳng nên ngồi im một chỗ, vì nếu mi ngồi im một chỗ, thì mi không thấyặng chỗ nọ chỗ kia, mà con ma ngũ lại áp tới rù quấn mi, và vuốt hai mi con mắt mi sập xuống, chừng ấy thì mi ngồi như một cái bù nhìn, mà không thấy chi hết, nói

rồi Nguyễn-hữu-Thoại bảo tên quân ấy lại kêu hai đứa quân kia thức dậy.

Tên quân ấy thưa vâng, rồi bước lại kêu nhõ nhõ.

Song hai tên kia ngũ đả mê mang, không nghe chi cã.

Tên quân ấy liền lấy tay đánh trên mặt một cái, tên quân kia đương ngũ hồn bất phụ thể không biết là ai, bèn giang tay thoi đứa, chẳng dè thoi nhầm mặt tên quân đương ngũ một bên, tên này dứt mình tưởng là ai đánh, liền co giờ đạp tên ấy một đạp rất mạnh, rồi cả hai đều thức dậy, ngó lên thấy Nguyễn-hữu-Thoại đứng đó, thì lật đật xá lia, và nói rằng :

— Bảm chủ tướng có việc chi cần dùng tới hai con, hai con ngũ quên, không dè có chủ tướng đến.

Nguyễn-hữu-Thoại bước lại dặn nhỏ rằng :

— Ba đứa bấy phải thức coi chừng mấy con ngựa, và đồ hành lý,ặng ba anh em tao đi ra ngoài kia một chút rồi trở lại liền, và day lại nói với hai anh em kia rằng : chúng ta phải đi dọ thám con chũ quán một chút mớiặng.

Ba tên quân ấy vâng lệnh, rồi mỗi đứa lại đứng một góc mà canh.

Lúc bấy giờ Nguyễn-hữu-Thoại với Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí liền sέ lén bước ra khỏi tháp, rồi ần theo mấy bóng tối mà đi, kẻ ngó trước người ngó sau, coi chừng hai bên bụi bờ, cách rất đề phòng cẩn thận, khi ba anh em ra tới cái quán của người đàn bà, thẩy trong quán có một ánh đèn

leo lét lòn theo kẽ cửa dọi ra, lại nghe tiếng nói
lào xào rầm rỉ trong quán.

Nguyên-hữu-Thoại bảo Trần-xuân-Trạch đứng núp nơi gốc cây coi chừng, rồi đi với Cao-phước-Trí ẩn theo bóng tối, lần tới kẽ cửa, ghé mắt dòm vô, thấy người đàn bà chủ quán ngồi một bên, còn bên này hai người đàn ông, bộ tướng vậm vở, một người mặc áo xanh cùt, vận chăn vén lên chỉ gối. một người mình trần, trên vai có nịt một cái băng, vải đen, vẫn ra tới ngoài cánh chở, và thấy mấy lăng đen đen, chãy xuống chung quanh cái băng như hình vit máu, kể thấy người đàn bà day lại ngó tên ấy và hỏi rằng :

Còn mình làm sao mà nịt trên vai đó vậy ?

Tên ấy nheo mày mà đáp rằng :

— Mầy đừng hỏi, may không chút nứa tao cũng phải chết mất bên mé rừng kia rồi, khi tao muốn cởi ngựa vào rừng, thì bị nó bắn tao một mũi trúng vai, tao nhắm thế không xong, liền bỏ ngựa nhảy xuống, chun tuốt vào rừng mà trốn, rồi bọn nó chạy lai giết chết thằng Nặc-Thôm, và rược theo anh Sốc-cà-Mung này mà bắt ngựa nó lại.

Người đàn bà nghe nói liền ngó qua người mặc áo xanh cùt là Sốc-cà-Mung mà hỏi rằng :

— Còn anh Sốc-cà-Mung, anh làm sao mà thoát khỏi bọn nó ?

Tên mặc áo xanh dav lại nói rằng :

— Thật quân An-Nam nó dữ quá, khi chúng nó rược theo bắn tôi, thì tôi bỏ ngựa mau chon nhảy phức xuống bụi mà trốn, chẳng dè bọn nó theo kiếm, tôi bèn leo phức trên cây, chửng nó leo theo

bắt tôi, tôi liền chuyền qua cây kia rồi nhảy xuống hầm đá, chun tuốt vô hang, núp đó chờ nó xuống, sẽ đâm nó một dao đặng cáp-duồng (1) cho rãnh, nhưng bọn nó không xuống, rồi dắt ngựa trở về, nên tôi mới thoát về đây được.

Cao-phược-Trí với Nguyễn-hữu-Thoại đứng ngoài cửa nghe chúng nó nói vậy, thì biết là bọn cướp ngựa hôm qua, và chỗ này chắc là chỗ nhà cửa vợ con chí của nó.

Kế nghe người đàn bà hỏi rằng :

— Bọn nó đông lắm sao mà mấy anh đánh không lại?

— Bọn nó không đông, chỉ có sáu người với sáu con ngựa mà thôi, nhưng nó có võ nghệ, và có súng, nên đánh nó không lại.

Người đàn bà nghe nói thì vội vã đứng dậy hỏi rằng :

Mà bọn nó là người nước nào ?

Tên mặc áo xanh nói :

— Bọn nó toàn là người An-Nam hết cả, mà trong đó có ba người bộ tướng như người quan, còn ba tên kia là người quân lính chi đó.

Người đàn bà nghe nói, coi bộ hơi hải và nói rằng:

— Nếu vậy thì là bọn An-Nam ở trong chùa tháp đây chăng ? Hai tên kia liền trợn mắt nheo mày ngó người đàn bà ấy chăm chĩ và hỏi rằng :

— Bọn Annam nào ở trong chùa tháp ?

— Bọn này cũng sáu người cởi sáu con ngựa, và

(1) Cáp duồng là giết người Annam, tiếng Caoman kêu là Cáp duồng.

nói đi qua Xiêm, mới ghé quán ăn uống hồi tối nay, bây giờ đương ở trong tháp.

Hai người kia nghe nói, liền đứng dậy ra bộ châm hầm và nói rằng :

— Nếu vậy thì chúng nó đã vào chỗ hô huyết của chúng ta rồi đấy, vậy chúng ta đêm nay quyết giết bọn nó cho được mà báo thù cho thắng Nặc-Thوم.

— Anh muốn báo thù chúng nó sao ?

— Dịp này không báo thù còn đợi chừng nào ?

Người đàn bà ấy nói : vậy thì anh và mình phải đi kêu mấy người kia cho đồng, rồi sẻ khởi sự, chờ tôi coi bọn nó giỏi lắm, nếu làm không được việc thì mang hại chờ chẳng chơi đâu.

Hai tên kia gặc đầu và nói rằng :

— Đừng lo, để ta kêu mấy anh em kia phụ lực cùng ta, đặng *cáp duồng* chúng nó một trận thì xong việc, còn mấy ở nhà phải sắp sửa dao mát sẵn sàng, hai đứa tao đi một chút rồi trở lại, rồi cùng nhau vào tháp mà giết nó.

Cao-phước-Trí đứng ngoài nghe chúng nó bàn soạn như vậy, thì day lại kê miệng vào tai nói nhỏ với Nguyễn-hữu-Thoại rằng :

Phải nó rồi, phải nó rồi, mấy thắng này là bọn cướp ngựa của mình hôm qua.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe rồi lẩy tay khoát khoát bảo đừng nói đừng nói, rồi hai người sẻ lén bước ra và tức tốc trở về chùa tháp.

Khi về tới tháp, Nguyễn-hữu-Thoại kêu ba tên quân nhơn và bảo rằng :

— Chúng bây phải sẻ lén, đem sáu con ngựa vồ

giấu trong rừng gần đây, rồi ở đó mà giữ đứng cho ai biết, chừng nào nghe tao kêu thì chúng bầy sẽ ra tiếp ứng.

Ba tên quân vâng linh, liền dắt ngựa lén lén vào rừng, còn Nguyễn-Hữu-Thoại với hai anh em kia đều vào trong tháp, đóng chắc cửa lại và nói rằng :

Quân cường-đạo ấy đêm nay chắc kéo đến đông, quyết giết chúng ta mà báo thù, vậy chúng ta phải đóng cửa tháp lại cho chắc, rồi ở trong thủ thế, nếu chúng nó tới sao cũng phá cửa xông vô, chừng đó chúng ta núp phía trong cửa mà giết nó mời tiễn, nếu ra ngoài cự địch với nó thì e chúng nó đông, còn chúng ta thì ít, lại sợ một nỗi nó ẩn núp theo chỗ tối tăm mà hại mình, chỉ bằng ba anh em ta mượn thế cái tháp này làm chỗ cứ hiềm, chờ chúng nó xông vào, sẽ giết nó một trận cho dữ, nói rồi ba anh em sửa soạn súng ống gươm giáo sẵn sàng, chờ quân cướp tới mà cự chiến.

Ba anh em núp trong tháp, đợi một hồi rất lâu, nhưng không thấy tăm恙 chi hết.

Trần-xuân-Trạch bước lại nói nhỏ với Nguyễn-Hữu-Thoại rằng :

— Chắc là chúng nó không tới, nay giờ đã lâu, mà sao chưa thấy chi hết.

Nguyễn-Hữu-Thoại nói : chúng nó chắc còn vầy đoàn hiệp lũ, tụ tập cho đông, rồi sẽ kéo tới, thế nào bọn nó cũng quyết giết chúng ta, nỗi một đêm nay, chúng ta chẳng nên ơ hờ mà mang hại, đó rồi ba anh em mỗi người đứng núp một góc mà coi chừng, và lóng tai để nghe động tĩnh,

Canh khuya đêm vắng, lặng lẽ ba bề, rừng rậm

cây cao, tối đen bốn mặt, khi nghe đợi bay rết rết, lúc nghe lá đỗ lào xào, kế nghe một tiếng chim ục kêu lên nơi phía rừng sau, bỗng nghe một tiếng ục khác đáp lại nơi phía rừng trước.

Nguyễn-Hữu-Thoại liền bước lại kêu Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí mà nói nhõ rắng :

Hai anh em có nghe tiếng chi kêu đó chăng ?

Cao-phước-Trí nói : chim ục nó kêu ngoài rừng, chờ có tiếng chi đâu lạ.

Nguyễn-Hữu-Thoại nói :

— Tiếng chim ục kêu đó là hiệu của quân cường đạo, kêu nhau trong rừng, chờ chặng phải chim thiêt, chắc một chút đây chúng sẽ tới, chú mày phải dòm theo mấy lỗ vách mà coi chúng, còn tôi thì coi chúng phía trước.

Hai người liền gặt đầu, rồi mỗi người lại đứng một gó, ngó chúng quân cướp.

Mấy anh em rình coi một hồi rất lâu, nhưng không thấy chi nết, kể thấy một ánh sáng nhán qua trên mấy bụi cây, và xẹt qua trước tháp một cái rồi mất, còn bốn phía lặng lẽ yên liềm, không nghe không thấy chi nữa.

Giây lâu, Nguyễn-Hữu-Thoại nghe khua một cái như tiếng đá tiếng gạch đụng nhau, liền bước lại kêu Trần-xuân-Trạch và nói : chú mày có nghe tiếng gì mời khua đâu đó không ? hay là nó lén cạy vách tường chặng ?

Trần-xuân-Trạch nói : Phải đà, tôi cũng có nghe khua một tiếng như tiếng đá miến, mà không biết ở đâu.

Lúc bấy giờ anh em ai nấy đứng rình đã mê mè, và đêm đã khuya lắm, mà không thấy tin tức quân cường đạo ở đâu, mấy anh em bèn lại ngồi xuống chiếu đặng nghỉ một chút.

Thình lình bỗng nghe một cái ầm rất to, vang dội cả tháp.

Ba anh em liền lật đật đứng dậy, kể thấy một ánh sáng lòa ở dưới tượng phật dọi lên, làm cho cả tháp đều sáng.

Ba anh em đều rút gươm rồi nhảy lại núp một bên mấy cây cột tháp để coi, thì thấy dưới thạch bàn ở chồ tượng phật, ló lên hai ngọn đèn như ngọn đèn chai và rần-rần nhảy vọt lên hơn mươi mấy tết cường đạo, mỗi thằng đều vận một cái khố vàng sát da, đầu trọc, mình trần, và có một người đàn bà là người chủ quán khi nãy, cả thấy đều cầm dao xách mát, bộ mặ hầm hầm, chạy tới rần rần, kiếm ba anh em Nguyễn-Hữu-Thoại mà giết.

Trong lúc nguy cấp ấy, không kịp rường súng mà bắn, ba anh em liền huơ gươm đánh nhau với chúng nó một trận rất dữ, bao nhiêu dao mát chúng nó chém tới, Nguyễn-Hữu-Thoại đều gạt ra, tiếng gươm dao đụng nhau nghe kêu ken kẽn, còn Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí cũng xốc tới chém sã quân cường đạo một hồi. Ba anh em tràn qua, nhảy lại, xốc tới, chạy lui, bộ tịch rất lệ làn hung hăng như ba con mảnh hồ.

Đánh một hồi, quân cường đạo đứa thì bị đâm nhào xuống, đứa thì bị chém ngã lăng, rồi rùng rùng kéo nhau chun vào lò dưới thạch bàn mà chạy hết.

Trong lúc bất cập, người đàn bà cường đạo này mới vừa lại lồ áy, đặng chun xuống mà trốn theo lũ kia, thì Cao-phước-Trí đã nhảy lại, ôm ngang eo ểch, vật xuống một cái té nhào, người đàn bà ấy hai tay xô Cao-phước-Trí ra rất mạnh rồi chờn vờn chồi dậy, nhưng mới vừa chồi dậy thì Cao-phước Trí nhảy lại đè lên, người đàn bà này lùa giận phừng gan, liền hả miệng nhăn răng, như một con cọp cái hung hăng, day lại cắn ngang bắp tay Cao-phước-Trí một cái. Cao-phước-Trí liền đục tay ra, rồi nhảy ngồi trên bụng người đàn bà ấy và hai chơn thúc vỏ hai bên hông, kẹp lại chắc cứng, còn hai tay thì nắm hai cánh tay của con ác phụ mà đè xuống.

Người đàn bà cường đạo này bị Cao-phước-Trí đè một hồi mệt quá, không còn vùng vẫy gì đặng, lúc bấy giờ chỉ có nằm dưới, trợn mắt nghiến răng la hét om sòm, thuở nghè è ạch, còn Cao-phước-Trí ngồi trên, bậm môi gầm mặt, chơn thúc tay kèm, xem như một con cọp đực với một con cọp cái dành ăn, hầm hừ dữ tợn, Cao-phước-Trí ngồi trên bụng đắc thế, sẵn tròn nhún xuống một cái rất mạnh, con mẹ nọ la lên một tiếng rồi chống đích ngọc đầu, muỗn lật Cao-phước-Trí xuống đất, anh ta rất lệ liền rút cây đoan đao bên lưng ra và lấy sợi dây trong túi, rồi nghiêm sắc mặt mà nói lớn rằng :

Mi hãy nằm yên, đưa hai tay lên cho ta trói, nếu mi còn vùng vẫy chống cự, thì ta cho mi một mũi đao vào yết hầu, chừng ấy mi đừng oán trách, nói rồi lấy cây đoan đao, kê ngay nơi cõi, và mắt ngó lườm lườm vào mặt con ác phụ mà bão cách

oai thế rắng: mi hảy đưa tay ra cho mau đi, không thì, ta khai đao mi lập tức.

Con đàn bà này thấy Cao-phước-Trí mạnh mẽ phi thường, không thể gì chống nổi, liền riu riu đưa tay.

Cao-phước-Trí tức thì lấy dây trói lại, và bão đứng dậy rồi nói rắng:

Mi muốn tánh mạng mi còn, thì mi phải ở đây cho tới khi chúng ta đi khôi tháp này, rồi ta sẽ tha mi, mà nếu mi để cho mấy thằng cường-đạo kia còn kiểm chước ám hại chúng ta, hay là còn làm đầu chi cướp đoạt của ta, thì ta sẽ rắng đầu mi trước, rồi sẽ giết cả bọn mi không chừa một đứa.

Trong khi Cao-phước-Trí đánh vật với con đàn bà cường đạo này, thì Nguyễn-hữu-Thoại bão Trần-xuân-Trạch lại đứng giữ chỗ miệng hầm, còn Hữu-Thoại xách súng ra mở cửa sau, đặng coi quân cường-đạo chạy ra chỗ nào, nhưng không thấy chi hết.

Nguyễn-hữu-Thoại liền day mặt qua phía rừng, chỗ mấy tên quân giữ ngựa, rồi bùm tay nơi miệng, kêu lớn một tiếng, tức thì mấy tên quân, mỗi đứa tay cầm trường thương, cởi ngựa rần rần chạy tới như giông.

Nguyễn-hữu-Thoại bèn nhảy lên ngựa mình, rồi dắt mấy đứa quân nhơn chạy một vòng chung quanh tháp ấy, đặng kiểm coi quân cường đạo đi đâu, nhưng kiểm cùng mà không thấy chi hết.

Nguyễn-hữu-Thoại liền dắt quân trở lại cửa sau bước vô, thấy Cao-phước-Trí và Trần-xuân-Trạch còn đứng giữ lom lom một bên miệng hầm, phía

dưới bàn phật, và thấy con đàn bà cường-đạo đã bị trói lại, cũng đứng một bên, thì trợn mắt ngó con đàn bà một cách nghiêm nghị và hỏi rằng :

Mi hãy nói cho ta biết, tên đầu đãng bọn cướp này là thằng nào, và ở đâu ?

Con mẹ này nghe hỏi thì đáp rằng :

— Chánh đãng cướp này là chồng của tôi, là người bị bắn trúng vai hôm qua, còn tôi đây là phó-đãng.

Cao-phước-Trí làm thông ngôn nói lại, Nguyễn-hữu-Thoại nghe rồi gặt đầu và hỏi tiếp rằng :

— Bây giờ chồng mi và mấy thằng cường đạo còn tàng ẩn ở dưới hầm này phải không ? mi hãy nói ngay, bằng không, thì ta giết mi tức tốc.

Con đàn bà này liếc cặp mắt độc ác ngó Hữu-Thoại một cái rồi nói rằng :

— Chúng nó đã đi rồi, không còn ở dưới.

Nguyễn-hữu-Thoại hỏi :

— Chúng nó đi ngả nào, sao ta không thấy ? hôi vừa dứt, bỗng thấy một hình quái gở, ở dưới lò hầm ló lên, nhờ có ánh sáng một ngọn đèn chai của bọn cường đạo bỏ lại còn cháy lờ mờ, nên thấy cái hình ấy hiện lên một đống đen thui, cao lớn sầm sầm, không đầu, không tay, không mặt không mũi chi hết.

Nguyễn-hữu-Thoại vừa rút gươm ra, thì Trần-xuân-Trạch đã nhảy lại đâm hình ấy một gươm, nghe kêu cái bịch, nhưng hình ấy chỉ đứng tro tro, Cao-phước-Trí thấy vậy cũng nhảy lại huơ gươm muốn đâm, kẽ con đàn bà ấy la lên và nói :

— Dục-căng-Then, mi hãy đi đi, nếu mi còn leo hành đến đây, thì ta phải bị chúng nó giết chết, Dục-căng-Then mi hãy đi đi cho mau, và đừng sanh sự gì nữa, mà ta phải chết bây giờ, con đàn bà nói rồi, thì hình ấy liền nhảy xuống hầm một cái rồi mất.

Nguyễn-hữu-Thoại day lại ngó con đàn bà ấy lườm lườm và nói rằng :

— Bọn nó còn đó sao mi dám dối ta ?

Con đàn bà cường đạo ấy nói :

— Người đó là chồng tôi, nó không thấy tôi nên phải mặc lốt da voi trổ lên kiềm tôi, tôi đã nói cho nó biết rồi, bây giờ nó không dám làm sự chi hâm hại mấy ông nữa hết.

Nguyễn-hữu-Thoại hỏi :

— Còn cái hầm dưới tháp này trồ ngách ra đâu ?

Con đàn bà nói :

— Cái hầm ấy có một đường hang đi dưới đất, trồ ra ngoài rừng, còn một đường trồ ra phía sau nền tháp.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe rồi kêu Cao-phước-Tri bảo rằng :

— Cao hiền-đệ phải giữ con này cho kỹ, để cầm nó đó mà hâm dọa bọn cường đạo kia, đặng bọn nó không dám sanh sự hại mình, chừng nào ra khỏi chỗ hổ huyệt này rồi, chúng ta sẽ phóng sanh con ác phụ ấy mới được.

Nói rồi, thấy trời đã gần sáng, Nguyễn-hữu-Thoại liền bão mấy đứa quân nhơn sắp sửa hành lý, và bảo Cao-phước-Tri dắt con đàn bà cường đạo này theo, còn mấy tên quân cầm gươm đi cặp hai bên, rồi các anh em đồng lên ngựa kéo nhau ra đi, thì trời đã sáng trắng.

Kế thấy trong rừng hai ba người cầm dao xách mát lấp ló đi theo, người đàn bà ấy thấy thì kêu và nói :

Dục cảng-Then, ta bão mi đi đi, đừng sanh sự mà ta phải bị chúng nó giết chết, mấy tên kia nghe nói liền lần lần đi mất.

Khi ra khỏi tháp một đồi xa xa, Nguyễn-hữu-Thoại thấy không có việc chi xay đến, bèn day lại nói với Cao-phước-Trí rằng :

Chúng ta bây giờ đã ra khỏi chỗ hiểm nguy cường đạo ấy rồi, vậy thì chúng ta tha con đàn bà này về cho rãnh,ặng lo giục ngựa buông cương, nếu đề diêng trì ngày giờ, thì biết chừng nào chúng ta mới qua tời nước Xiêm mà xin binh cứu viện.

Trần-xuân-Trạch nói :

— Thôi, chúng ta giết phúc con ác phụ này đi, cho bớt một quân cường đạo, để nó làm gì mà báo hại thiên hạ.

Nguyễn-hữu-Thoại nói :

— Chúng ta là một bọn tu mi nam-tử, hào hiệp trượng-phu, sá gì một con đàn bà quần vận yếm mang, mà ta không lấy lượng hải hà, dung thứ cho nó, vả lại chúng ta đã hứa với nó rằng : nếu quân cường đạo không sanh sự nghịch thù cùng ta nữa, thì chúng ta sẽ tha nó. Vậy thì chúng ta chẳng nên thất ngôn, nói rồi liền bảo quân mở trói thả đi.

Đó rồi các anh em với ba tên quân nhơn, dơ roi giục ngựa, đậm quang sang, buông bả bước anh hùng ; giải nắng dầm sương, cương tuấn mã, thẳng xông đường hiểm trở. Còn con đàn bà ấy

nhờ Nguyễn-hữu-Thoại thả ra thi lật đật trở về, bỗng gặp một bọn cường đạo trong rừng nhảy ra, đón rước mừng rỡ một hồi, rồi kéo nhau đi mất.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

TƯỚNG TÂY-SƠN ĐEM BINH CĂN LỘ,
NGUYỄN-HỮU-THOẠI RỦI BƯỚC MANG TAI.

Đây nói qua chuyện một quan Caoman trấn tại địa phận gần núi Tà-lơn, nghe tin báo rằng: bọn Nguyễn-hữu-Thoại băng theo đường rừng đi qua Xiêm-quốc, thì muốn kiểm thể lập công với giặc Tây-sơn, liền sai người thông tin cho quan Tây-sơn ở tại Nam-vang (Pnompenh) hay mà nói rằng:

— « Nguyễn-hữu-Thoại là tướng của Nguyễn-Ánh, khi trước có đem binh lên Caoman mà kháng cự cùng binh Xiêm, rồi giao hòa cùng tướng Xiêm là Chất-Tri, nên bây giờ qua Xiêm đặng xin binh cứu viện. »

Quan Tây-sơn là Huỳnh-công-Thiệu liền hạ lệnh sai một tướng lên hiệp với quân Caoman, tại địa phận Tà-Lơn, rồi đem quân theo đường qua Xiêm, đặng truy tầm Nguyễn-hữu-Thoại mà nả-tróc.

Lúc bấy giờ anh em Nguyễn-hữu-Thoại, chỉ lo giục ngựa buông cương, nhắm đường qua Thành-đô Vọng-các thẳng tới, ban ngày thì băng rừng lướt bụi, xuống trảng lèn đèo, giải nắng dầm mưa mà đi, chẳng biết bao nhiêu là thiên lao vạn khốc, ban đêm thì kiếm mẩy chồ gò cao đồng rộng, hoặc mẩy nơi sơn-tự thạch-bàn, đặng mà định trú

nghĩ ngơi, chờ chặng dám lèn la với xóm làng của quân Caoman cho lắm, thật là cái thân xung nguy mạo hiềm, bề ngoài đã cực khổ chặng biết bao nhiêu, lại còn bề trong thì đeo mang một tấm lòng ái-quốc ưu-quân, ngày như đêm, năm như tháng, những mảng xăn xăn xít xít trong trí khôn, không có cơn nào ngọt được. Thật là :

*Ngỗn ngang trăm mối tơ vò,
Nỗi thương vì nước nỗi lo đậm trường.*

Từ khi các anh em Nguyễn-hữu-Thoại phụng mạng Nguyễn-Vương, lanh cái trách nhậm rất nặng nề, rất nguy hiểm nầy, mà sang qua Xiêm-quốc, đi chưa đặng hai phần đường, mà đã gặp nhiều cảnh ngộ rất dữ dằn, rất gian nan khổ sở, lại nhiều khi phải đói cơm khát nước, bõ ngủ quên ăn, nhưng một cái khí phách anh hùng với cái tinh thần nghị lực, cũng cứ chắc như đá, vững như đồng, không bao giờ để cho người lòng rúng chí, dẫu mà hi-sanh tánh mạng, cũng đành dạ cam lòng, miễn là lo gánh vát cái trách-niệm, mỗi người cho hoàn toàn, đó là một phận sự đối với nước nhà, đối với vua chúa.

Nguyễn-hữu-Thoại vừa đi vừa nghĩ, chặng biết lúc bấy giờ đức Nguyễn-Vương chạy ra cù lao Phú-quốc có được bình yên vô sự chặng ? thật là quang hà cách trở, tôi chúa lạc lài, muôn đậm hồn quê, với voi cỗ quốc, rồi nhớ tới vợ là công chúa Ngọc-Duệ trấn thủ đồn Bình Hòa tại Biên-hòa, chặng biết lành dữ thế nào trong lúc chiến tranh ly loạn ? thế thì công chúa ở nhà cũng ngày đêm trông đợi,

mỗi mắt phương trời, thơ Nhạn tin Hồng, biết ai
nhắn nhủ, thật là một lòng vì nước, quản bao sương-
tuyết đậm trường, nghảnh mặt trông chừng, biết
đâu là quê hương xứ sở.

Khi mấy anh em của Nguyễn-hữu-Thoại lên
khỏi địa phận núi Tà-Lơn một đồi, kể tới ngã ba,
Nguyễn-hữu-Thoại bèn gò cương ngừng ngựa, day
lại nói với Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Tri rằng:

— Chúng ta đến đây, đường phân hai ngã, một
ngã đi lên miệt Biền-Hồ, rồi đồ qua Bắt-tâm-Băng,
ngã ấy thì xa mà dễ đi, còn một ngã lên Đèo-xuyên-
bù-nốc, rồi đi tắc qua Xiêm thì gần, nhưng mà
đường đi núi non hiểm trở, đèo ải gay go, vậy hai
anh em liệu coi phải đi ngã nào phuong tiện.

Trần-xuân-Trạch ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng:

— Vậy thì anh em ta noi theo con đường lên
Biền-Hồ mà đi, tuy xa một chút, mà đường sá dễ đi.
Cao-phước-Tri nói :

— Đường lên Biền-Hồ thật là bằng thẳng dễ đi,
nhưng mà đường đó sơ có quân Tây-sơn tuần
phòng tể soát, theo ý tôi tưởng ; Chi bằng chúng ta
noi theo đường đèo Xuyên-bù-nốc mà đi, tuy núi non
hiểm trở, nhưng mà khỏi sợ ai tể soát tuần phòng,
ban ngày chúng ta vượt núi trèo đèo, ban đêm chúng
ta chịu khó nằm bờ ngủ bụi, như vậy mà yên hơn là
làm bia cho quân Tây-sơn truy tầm cản trở.

Nguyễn-hữu-Thoại suy nghĩ rồi day lại nói rằng:

— Cao-hiền-đệ nói vậy rất hiệp ý ta. Vậy thì chúng
ta cứ theo đường đèo Xuyên-bù-Nốc mà đi cho
tiện. Nói rồi các anh em đều quay ngựa qua đường
ấy bốn ba thẳng tới.

Đây nhắc lại khi quan Tây-sơn là Huỳnh công-Thiệu sai tướng lên hiệp với quân Caoman, rồi dẫn một đội quân hơn năm chục, gươm giáo súng ống đều đủ, và phân làm hai tốp, một tốp thì ngăn đón đường lên Biền-Hồ, còn một tốp thì tuần phòng theo đèo Xuyên-bù-Nốc.

Khi anh em Nguyễn-hữu-Thoại lên tới đèo Xuyên-bù-Nốc, ngó lên thấy cao san tuấn lanh, dòm xuống thấy vực thẳm khe sâu, gộp đá cheo leo, sườn non dựng ngược, xem lại còn đường uốn éo quanh co, hình như một con rắn rất dài, nằm dựa theo bên hông núi.

Lúc bấy giờ Trần-xuân-Trạch bước lại đứng bên lề đường, dòm xuống thấy một vực sâu thẳm, hơn mươi mươi trượng, thì giựt mình thối lại, rồi kêu mấy anh em mà nói rằng : Cái đèo này nguy hiểm lắm, các anh em chẳng nên giục ngựa chạy mau, và day lại kêu quân mà dặn rằng :

— Chúng bây phải đề ý đề phòng, từ từ mà tới, chẳng nên chạy mau, nếu rủi sảy bước sa chør xuống chồ vực này, thì ắc là thịt nát xương tan không còn một miếng.

Đó rồi các anh em đều gò ngựa kềm cương, từ từ đi tới.

Kể thấy một tốp quân Caoman hơn ba chục đứa, trong núi rần rần kéo ra, rồi chặn đường cẫn lại, trong đó lại thấy một tướng Tây-sơn và hai tướng Caoman đều cởi ngựa đứng trước.

Nguyễn-hữu-Thoại thấy thì biết tướng Tây-sơn hiệp với tướng Caoman tìm mình mà bắt. Ba anh

em liền rút gươm ngừng ngựa, để coi chúng nó làm gì.

Tướng Tây-sơn thấy Nguyễn-hữu-Thoại thì biết mặt, bèn kêu lớn mà nói rằng :

— Nguyễn-hữu-Thoại ngươi muốn băng theo ngã này qua Xiêm mà cầu binh cứu viện, song sự ấy chúng ta đã biết rồi, vậy thì ngươi chẳng cần nhọc công vô ích, vì ngươi không thể gì qua khỏi đèo này. Vậy ta khuyên ngươi hãy về đầu chúa ta là Tây-sơn Nguyễn-Nhạc, thì ngươi sẽ đặng lộc trọng quyền cao, và cái chức tướng quân ngươi sẻ có trong tay, nếu ngươi là người thức thế tri thời, thì lừa chúa mà thờ, ta không cần nói nhiều, xin ngươi tự liệu, còn như ngươi chẳng chịu nghe lời ta, thì dầu ngươi có tài độn địa thăng thiên, cũng không thể gì qua khôi cái đèo này cho được.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe rồi liền trả lời cách khẩn khái rằng :

— Những lời người khuyến dụ đó, để mà khuyến dụ những đứa đê tiện tiền nhơn, và những bọn tham ô tướng sĩ thì được, chứ như ta chẳng phải là kẽ tham phú phụ bần, và cũng chẳng phải người đồ danh háo lợi, lõ tai ta không thèm nghe những lời phi lý, lương tâm ta chẳng hề ưa những tiếng phi ân ấy đâu, một hòn máu đỗ trong trái tim ta, đối với chúa ta, vẫn hừng hực như mặt trời phía đông, chẳng hề phai lọt, dầu mà tan xương nát thịt, ta cũng chẳng đổi dạ dời lòng, và ngươi phải biết rằng một đứng liệt sĩ trung thần, xưa nay chẳng khi nào chịu thờ hai chúa.

Vậy nếu người là một người có gan đởm anh hùng, thì người hãy mở đường thông thã cho ta đi, bằng người là kẽ nhát gan, thì cây gươm này sẽ thay mặt cho ta mà đổi đáp cùng người, còn ta thì không cần nói một lời chi nữa với một người không anh hùng khi phách.

Tướng Tây-sơn nghe nói thì lửa giận phừng gan, liền truyền cho hai tướng Cao-man và quân nhơn áp lại nã tróc Nguyễn-hữu-Thoại.

Nguyễn-hữu-Thoại, Trần-xuân-Trạch và Cao-phước-Trí đều tuốt gươm cự chiến một trận rắt dusk, còn quân Cao-man ba phía áp tới phũ vây.

Nguyễn-hữu-Thoại một tay cầm trường thương, một tay cắp đoản kiếm, tã xông hữu đột, lớp thương đậm, lớp dao chém, xung xăng như một con sư tử vùng vẫy ở giữa trùng vây.

Hai tướng Cao-man xốc lại đậm nhầu Nguyễn-hữu-Thoại, Nguyễn-hữu-Thoại một tay cầm thương thích tên tướng Cao-man một cái, té nhào xuống ngựa, còn một tay hươu gươm chém sã tướng kia một gươm ngang vai, máu ra lai láng, tướng này thất kinh giục ngựa chạy liền, Nguyễn hữu-Thoại rược theo bồi thêm một thương chết tươi, rồi giục ngựa lướt tới, đặng chạy thoát qua đèo, chẳng dè tướng Tây-sơn núp bên gop đá, thấy Nguyễn-hữu-Thoại chạy qua, liền rường súng bắn ra một phát, trúng đùi con ngựa của Hữu-Thoại.

Ngựa này bị một mũi súng rất đau, hoan kinh vứt cất bốn vò nhảy ra lề đường, Nguyễn-hữu-Thoại thấy ngựa nhảy ra ngoài vực sâu, liền hai tay gò cương giựt lại một cái, nhưng rủi thay hai cẳng

trước con ngựa đã sụp vào mé vực, rồi nhồi đầu xuống, chôn đít lên, tức thì Nguyễn-hữu-Thoại vừa người vừa ngựa, đều nhào lăn xuống một cái vực sâu thẳm thâm hơn mươi mấy trượng.

Cao-phước-Tri thấy liền la lên một tiếng trời ôi ! Nguyễn-Huynh đã bị sa xuống vực sâu kia rồi.

Trần-xuân-Trạch nghe liền thôi đánh, nhảy ra dặng lại cứu Nguyễn-hữu-Thoại, nhưng không thấy Nguyễn-hữu-Thoại ở đâu, chỉ thấy đá đơm chỏm chỏm, vực thẳm mù mù, dầu cho mình sắt da đồng, mà sẩy bước vào đây, thì cũng phải xương tàn cốt rụi, kể thấy dưới xa, thây nằm một đống, người ngựa ngỗn ngang, thì biết Nguyễn-hữu-Thoại đã chết rồi, không thể cứu dặng, ôi ! thẳm thay cho Nguyễn-hữu-Thoại, mang xuống suối vàng, hồn theo mây bạc, trong lúc vận nước gian nan, mà mất một tướng tài thì biết bao là uổng.

Tướng Tây-sơn với hết thảy quân Caoman, thấy Nguyễn-hữu-Thoại, vừa người vừa ngựa, nhào xuống vực sâu, thì đều ngó sững sờ, còn Trần-xuân-Trạch với Cao-phước-Tri thấy cái cảnh ngộ hung ác như vậy, thì xiết bao là ruột héo gan xàu, rồi đứng mà ngẩn ngơ hồn phách.

Thẳm thay cho Nguyễn-hữu-Thoại là một viên kiện tướng của đức Nguyễn-vương, trí dũng gồm tài, côn quyền đủ sức, rủi thay cho gặp lúc thời nguy vận kiễn, họa chí tai lâm, sa cơ một phút mà phải tuyệt mạng nơi chỗ vực thẳm khe sâu này, thì nghĩ mà đau đớn mà thầm buồn, cho sự sống thác của con người như bọt nước ngoài sông, ngọn đèn dưới gió.

Đó rồi Trần-xuân-Trạch với Cao-phước-Trí dục ngựa lướt tới đánh với quân Caoman một trận rất dữ, nhưng họa vô đơn chí, phước bất trùng lai, kế Cao-phước-Trí lại bị quân Caoman thich nhầm một thương té nhào xuống ngựa, Trần-xuân-Trạch thấy Cao-phước-Trí thác rồi, còn quân Caoman thì đông, lại có tướng Tây-sơn đắc suất, nên không thể thắng nổi, rồi phải quay ngựa chạy lui, quân Caoman được tròn rần rần rượt theo, quyết bắt cho đặng.

Trần-xuân Trạch thấy tướng Tây-sơn đem binh Caoman rượt theo rất gấp, không thể chống nổi thì tự nghỉ rằng:

Nguyễn-huynh bây giờ đã bị rủi ro mà giữa đường tuyệt mạng, còn binh Caoman thì truy cắn theo sau, không thể gì đi được. Vậy ta phải trở về báo tin ấy cho đức Nguyễn-vương hay, đặng liệu định thế nào, kěo người nhọc lòng trông đợi, đó rồi đi với ba tên quân ngày đêm băng rừng lướt bụi trở về Hà-tiên rồi vượt qua Phú-quốc đặng tìm theo đức Nguyễn-vương mà phục mạng.

Lúc bấy giờ Nguyễn-vương với cung quyến và các tướng tùy tùng, đương ở tại cù-lao Phú-quốc đặng chờ coi Nguyễn hữu-Thoại đi viện binh Xiêm thế nào.

Bữa nọ ngài đương ngồi bàn nghị quốc sự với các tướng, bỗng thấy Trần-xuân-Trạch bước vào ra mắt.

Nguyễn-vương liền đứng dậy bước tới vội vã hỏi rằng :

— Sao người đi cùng Nguyễn-hữu Thoại qua Xiêm xin binh cứu viện, đắc thất thế nào ? còn

Nguyễn-hữu-Thoại với Cao-phuoc-Tri ở đâu, cớ sao chẳng thấy.

Trần-xuân-Trạch tâu rằng :

— Tàu chúa-thượng, Nguyễn-hữu-Thoại và hai tôi khi vâng lệnh chúa-thượng lên tới Caoman, bỗng gặp một đội quân Annam, nói rằng quân Tây-sơn đã đem binh đánh với Hồ-văn-Lân một trận phía trên Châudoc, nhưng Hồ-văn-Lân thất trận, rồi quân Tây-sơn kéo lên mà bảo hộ Caoman.

Nguyễn-Vương nghe nói thì sầu mặt ngó Trần-xuân-Trạch và hỏi cách nóng nảy rằng :

— Hồ-văn-Lân đã bại trận, quân Tây-sơn đã lên bảo hộ Cao-man rồi sao ?

— Tàu chúa-thượng, quân Tây-sơn đã bảo hộ Caoman rồi, và vua Cao-man đã phục tùng theo nó. Không dám chống cự chi hết.

— Rồi sao nữa ? các ngươi đã qua Xiêm chưa ?

— Tàu chúa-thượng, chúng tôi đi mới đặng hai phần đường mà thôi.

— Sao lại đi mới đặng hai phần đường mà thôi ?

— Tàu chúa-thượng, chúng tôi đi mới khỏi núi Tà-lon một đồi, vừa qua đèo Xuyên-bù-nốc, xảy gặp tướng Tây-sơn hiệp với Caoman đem binh ngăn cản.

— Vậy thì các ngươi phải trở về, không đi đặng sao ?

— Tàu chúa-thượng, chúng tôi phải cự chiến cùng nó một trận tại đèo Xuyên-bù-nốc.

— Nguyễn-Vương nghe liền nheo mày mà trong lòng hồi hộp rồi hỏi tiếp rằng :

— Các ngươi cự chiến thắng bại thế nào? hãy nói mau cho ta rõ.

Trần-xuân-Trạch rưng rưng nước mắt và nói rằng:

— Tàu chúa-thượng, quan Chuồng-dinh Nguyễn-hữu-Thoại cự chiến cùng nó, giết chết hai tướng Caoman, chẳng dè tướng Tây-sơn núp trong kẹt đá bắn trúng con ngựa của Nguyễn-hữu-Thoại một mũi súng, ngựa ấy thất kinh, liền nhảy một cái trót cảng ra ngoài lề đường, rồi vừa người vừa ngựa sa vào vực sâu mà thác.

Đức Nguyễn-Vương nghe nói tới đây, dường như một tiếng sấm sét nồi chát vào tay, làm cho cả tòa lương tâm đều pháp phồng rúng động và rất kinh ngạc rồi hối lớn rằng:

— Nguyễn-hữu-Thoại sa vào vực thẳm mà thác rồi sao?

Trần-xuân-Trạch lấy khăn lau nước mắt và nói: Tàu chúa-thượng, Nguyễn-hữu-Thoại đã táng mang nơi chồ vực sâu đó rồi! Lúc bấy giờ Cao-phước-Trí và tôi thấy vậy quyết liều sống thác, liền xốc lại đánh nhau với quân Caoman một trận đặng trả thù cho quan chưởng dinh, nhưng quân Caoman áp tới rất đông. Kế Cao-phước-Trí lại bị thương mà thác, vì vậy nên tôi phải lật đật trở về đặng báo tin cho chúa-thượng rõ.

Đức Nguyễn-Vương nghe rồi bèn đậm chơn một cái, và trong lòng dường như bị một vit thương rất nặng làm cho ngài phải đau đớn cả vừa gan ruột, bung rúng cả vừa tay chơn, tức thì ngồi xiêu nới ghế, rồi rưng rưng giọt lệ mà than rằng:

— Thảm thương thay cho Nguyễn-hữu-Thoại,

và Cao-phước-Trí cũng vì ta gặp lúc quốc bộ gian nan, vận thời điên đảo, làm cho liên lụy đến hai tướng trung thành vỏ dỏng này, ngày nay phải bỏ mạng nơi chỗ vực thẳm khe sâu, biết đâu là phách hồn xiêu lạc! đó rồi ngài truyền cho quan Ngự-sử phải đem tên Nguyễn-hữu-Thoại, Huỳnh-thiên-Lộc và Mạng-Hoè là người nước Pháp với các tướng tử trận đều chép nghi vào sử, đặng ngày sau lập miếu công-thần mà lửa hương thờ phượng, còn các văn-quan vỏ-tướng nghe tin Nguyễn-hữu-Thoại chết, thì ai ai cũng đều cảm cảnh động tình và đem lòng thương tiếc cả thảy.

Tướng Tây-sơn thấy Nguyễn-hữu-Thoại là một người anh hùng khí phách, vỏ dỏng siêu quần, sa cơ rủi bước mà phải táng mạng nơi dưới vực thẳm khe sâu, thì cũng đem lòng kính vì thương xót, bèn truyền cho quân nhơn xuống khe đem Nguyễn-hữu-Thoại lên, thâu liệm thi hài, rồi dùng lề thượng-tường mà mai táng.

Trước khi táng Nguyễn-hữu-Thoại, và Cao-phước-Trí, tướng Tây-Sơn tư tờ về cho quan Bảo-hộ Cao man là Huỳnh-công-Thiệu hay.

Huỳnh-công-Thiệu truyền cho các tướng Tây-Sơn và các quan Caoman ở địa phận Tà-Lơn đều đưa đón tử tế.

Sau khi Nguyễn-vương thâu phục Saigon lại đặng, thì có cho quan lên Caoman tìm kiếm phần mộ của Nguyễn-hữu-Thoại với Cao-phước-Trí và lấy hài cốt đem về mà an táng.

Vậy có thi rằng :

*Đại tướng vong thân giữa trận tiền,
Ngàn thu danh tiếc sứ xanh biển,
Tâm lòng trung nghĩa đèn ơn chúa,
Vận nước nhơn vì lúc đảo điên.*

*Phụng sứ sang qua Vọng-Các thành,
Quang-hà rủi gấp bước chung chính,
Hồn trung một khối vì non nước,
Nguy hiểm bao nài cuộc tử sanh.*

Lúc bấy giờ Vương-mẫu và công-chúa Ngọc-Du
ở tại cù lao Phú-quốc, đương ngồi trong một cái
nhà là nhỏ, trông ra mặt biển, chỉ thấy trời nước
mênh-mông, một màu trắng nõn, xa xa lại thấy
một vài chiếc thuyền chài phuởng phất, vơ vẫn
ngoài khơi, đối với một cảnh hoàng-hôn, xem ra
mù mù mịt mịt, kia là chiêu chít đoàn chim về
đó, nọ là lao xao tiếng sóng vồ gành, rồi ngó vào
Hà-tiên chỉ thấy một dãy núi xanh xanh, nhấp nhán
liền với chơn mây, xem đã tuyệt mù con mắt. Thật
là đoái trông muôn đậm quang hà, bơ vơ xứ sở
biết nhà là đâu.

Kế đức Nguyễn-vương bước vào, cúi đầu chào
mẹ, Vương mẫu thấy Nguyễn-vương sắc mặt có vẻ
buồn rầu, thì hỏi rằng :

— Vương-nhi có việc chi lạ chăng? mà mẹ xem
Vương-nhi có vẻ sầu dung, lộ ra nét mặt như vậy?

Nguyễn-vương thưa rằng : thưa mẹ, số là con
mới được tin Trần-xuân-Trạch về báo cho con hay
rằng : Phò-mả Nguyễn-hữu-Thoại phụng mạng qua

Xiêm, cầu binh cứu trợ, giữa đường gặp quân Tây-sơn và Cao-man ngăn trở, Nguyễn-hữu-Thoại cự chiến với chúng nó, chẳng dè rủi bước sa xuống vực sâu mà thác rồi, và Cao-phước-Tri cũng bị tử trận, nên con vào thura cho mẹ hay.

Vương-mẫu nghe nói thì bỗng rưng tay chơn, mặt liền biến sắc, và Ngọc-Du công chúa nghe vậy cũng sững sờ, rồi Vương-mẫu úta lụy mà than rằng :

Vương-nhi con ôi ! thật là cuộc đời trắc trở, vận nước đảo điên, cũng tưởng sai Nguyễn-hữu-Thoại qua Xiêm cầu binh cứu trợ, chẳng dè lòng người muốn vậy, mà trời chẳng khứng cho, khiến cho Nguyễn-hữu-Thoại gặp sự rủi ro, mà phải giữa đường bõ mạng, thật thảm thương thay cho Nguyễn-hữu-Thoại là một tướng tâm phúc của nhà ta, nay đã thác rồi, thì con ta là Ngọc-Duệ ở đồn Bình-Hóa, thế cô sức yếu, thân gái một mình, nếu quân giặc Tây-sơn đem binh xông lên, thì chưa biết lành dữ thế nào đây nữa.

Nguyễn vương nghe Vương-mẫu nói, thì vòng tay thura rằng :

— Thura linh mẹ em con là Ngọc-Duệ tuy là liều-bồ phận gái, song con xem nó có tánh khảng khái cang cường, nếu nó nghe chồng nó là Nguyễn-hữu-Thoại bị thác về tay quân Tây-sơn, xác là nó lo bão oán rũa hờn mà đem binh đối địch cùng giặc, mẹ nghĩ mà coi, một trận thủy chiến tại Saigon, ta có hùng binh mấy vạn, chiến tướng dư trăm, mà còn không thắng đặng quân giặc Tây-sơn kia thay, huống hồ một sức gái yếu đuối như em con, một đồn nhỏ mọn như đồn Bình-Hóa, thì có thể gì mà cự đương cho nỗi.

Vương-mẫu nghe nói thi than thở và nghĩ người
một hồi, rồi day lại ngó Nguyễn-Vương mà rằng :

Vương-nhi con ôi ! vậy thì con phải mau mau viết
một phong thơ sai người qua Biên-Hòa tìm em con
là Ngọc-Duệ mà báo tin cho nó biết, chặng nó là
Nguyễn-hữu-Thoại nay đã thát rồi, đặng rước nó
về đây cho mẹ con anh em đoàn tụ một nhà, kéo
lòng mẹ không yên, những mảng ngày lo đêm đợi.

Nguyễn-Vương nghe mẹ dạy liền trở về văn phòng
viết một tâm thư, và sai một tên nội thị với vài đứa
quân nhơn xuống thuyền vượt biển thẳng vào Hà-
Tiên, rồi tìm qua Biên-hòa đặng trao thơ cho
công chúa.

Tiếng chèo trạo phu xạt xạt, lượng sóng Xiêm-Hải
ào ào, trông ra chỉ thấy một cánh bướm phất phất
phơ phơ, phẩn phẩn thẳng vào Hà-Tiên rồi mất.

HỒI THỨ HAI MUOI BỐN
DIỄN TRẬN THẾ CÔNG-CHÚA THI OAI,
NÁO MIỀU ĐƯỜNG ĐẠI-VƯƠNG RỚT MÃO.

Đây nói về chuyện vợ của Nguyễn-hữu-Thoại là
công-chúa Ngọc-Duệ là con thứ ba của vua Hưng-
Tồ và là em ruột của đức Nguyễn-Ánh, công-chúa
này tuy là hình mai vóc liều, nhưng mà lực tráng
thân cường, mặt trắng môi hồng, cặp mắt sáng như
sao nháy, thật là một gái quốc sắc thiên hương,
dung nhan đẹp đẽ, mà có tánh tình khảng khái, lại
thêm thông thuộc việc võ nghệ binh cơ.

Công-chúa bình nhứt có tuyển lựa các vợ của linh tráng, và chiêu mộ các gái trong thôn hương, từ 20 tuổi sắp lên, mỗi đứa đều vóc dáng mạnh mẽ, rồi lập một đội nữ binh, hơn năm mươi người, để theo hầu việc sai khiến.

Khi Nguyễn-hữu-Thoại trấn tại Biên-hòa có hơn trót ngàn binh mã, kế nghe tin Nguyễn-vương thất thủ Saigon, và chạy về Mỹ-tho, thì Nguyễn-hữu-Thoại bão công-chúa ở thủ đồn Bình-Hóa cũng thuộc tinh Biên-Hòa, rồi đem vài trăm quân tuốt theo hộ vệ Đức Nguyễn-vương chạy vào Rạch giá.

Đến lúc Nguyễn-hữu-Thoại phụng mạng Nguyễn-vương qua Xiêmặng cầu binh cứu viện, thì có viết một phong thơ, rồi sai quản tâm phúc đem qua Biên-Hòa mà giao lại cho công-chúa khai khán.

Công-chúa liền dở thơ ra xem thấy trong thơ nói như vầy :

« Trước khi sang qua Xiêm quốc, ta vội vàng
« cất bút tả bức thơ này, gởi lại hương khuê, (1)
« cho phu-nhơn tường lâm.

« Khi chúa-thượng thất thủ Saigon, thối binh
« chạy vào Rạch-giá, trong lúc đồ cùng thế nhược,
« khó bề đổi lũy giao phong, các đạo cần-vương, (2)
« cũng đều lạc lài thất bại.

« Thật là hạc kêu tiếng gió, năm canh vía sỉ mơ
« màng, lũy sập thành tan, mấy trận hồn binh
« lạnh lẽo.

« Bởi thế, nên ta phải phụng mạng sang Xiêm, cầu

(1) Cần-vương là đạo binh theo cứu giúp vua.

(2) Hương khuê, là chỗ khuê phòng của đàn bà.

« binh cứu viện, nắng mưa đất khách, non nước
« đậm trường, dẫu răng vạn khô thiên lao, ta cũng
« chẳng nài khó nhọc, vậy xin phu-nhơn ở nhà,
« gìn giữ thành trì, và bão toàn thân thề.

« Quân Tây-sơn đương lúc binh cường tướng
« dỏng, còn binh ta thì sức yếu thế cõi, nếu chúng
« nó đem binh xâm lược Biên Hòa, thì phu-nhơn
« phải kiểm nơi ty nạn đồn binh, chẳng nên cùng
« chúng nó tranh phong giao chiến.

« Hai ta tuy là xa cách nhau, kẽ phương trời người
« góc biển ; nhưng mà tấm lòng vẫn gần nhau, như
« khi trước ngõ lúc bên phòng.

« Xin phu-nhơn trầm tư thăm đoán, liệu lượng
« mà ứng biến tùy cơ, cho yên lòng kẽ trỗi bước
« quang hà, ngàn trùng diệu vời. »

TIỆN PHU NGUYỄN-HỮU-THOẠI CẨM KÝ

Công-chúa xem thơ rồi lại văn phòng lấy bút
nghiên viết một phong thơ trả lời cho Nguyễn-hữu-
Thoại như vầy :

« Thiếp đăng tin phu-tướng phượng mạng sang
« Xiêm, cầu binh cứu viện, cái tin ấy thiếp mới
« xem qua, thì chẳng xiết lo buồn, nhưng xét lại,
« thì vui mừng hơn hõ, buồn là buồn đói ta phải
« quang hà cách trở, nhặt bắc hồng nam, kẽ thi
« chiếc bóng song the, thăm nỗi phòng lang vắng
« vẽ : người thi một mình đất khách xiết bao mưa
« nắng giải dầu.

« Nhưng mà, mừng là mừng trong lúc quốc bộ
« gian nan, nước nhà hữu sự, mà được một người
« trung thần kiệt sĩ như phu-tướng, hết lòng vì

« nước, ra mà gánh một trách nhiệm, rất khó nhọc
« rất nặng nề, tuy chưa biết kết cuộc thế nào,
« song cái phận làm thần tử như phu-tướng ngày
« nay, đối với xã-tắc, đối với sơn-hà, thì cũng
« được gọi rằng một bức trung thần nghĩa sĩ.

« Vậy thiếp xin phu-tướng cất bớt cái lòng ái-
« tình phu phụ, mà đổi làm một khối ái quốc tinh
« thần, dẫu chúng ta cách xa nhau vạn thủy thiên
« sơn, cũng gìn giữ một tấm cang trường thiết thạch.

« Thiếp tuy là một gái thân bồ vóc liễu, nhưng
« cũng biết cái phận sự đối với nhà và nước thế nào.

« Nghĩ cho trong lúc loạn ly điên bát, quốc bộ
« gian nan như vậy, làm một gái thương lưu như
« thiếp, cũng nên dẹp cái nghè soi gương điểm phấn
« nơi chốn khuê phòng, mà học theo cái tài lược
« đạn xông tên, trên đường hoạn nạn, chẳng lẽ cứ
« theo thói hồn hờ lơ lâng, của phụ nữ thường tình,
« mà để cho tiếng đời chê rằng là bọn yếm mang
« quần vận.

« Vậy xin trên phu-tướng phải ra công phò nguy
« tế khôn, hết sức cùng vua, dưới tiện thiếp cũng
« nguyện trải mật phoi gan, một lòng tiết nghĩa. »

TIỆN THÊ NGỌC-DU công-chúa KỈNH BÁI.

Công-chúa viết thơ rồi phong lại và đưa cho tên
quân nhơn bão phải lập tức đem về trao lại cho
Nguyễn-hữu-Thoại.

Tên quân vâng lệnh lãnh thơ, rồi từ giã công-chúa
trở về Rạch-giá.

Lúc bấy giờ công-chúa ở thủ đồn Bình-Hòa, thường
thường mỗi bữa đem quân ra đồng diễn duyệt trận

thể, khi thì vào rừng tập cách phục binh xạ tiễn, lúc thì lên núi lập thế cứ hiềm đồn quân.

Công-chúa có hai tên thể nữ, một đứa tên là Huỳnh-Anh, một đứa tên là Bạch-Yến, hai đứa này vóc to sức mạnh, vỏ nghê tinh thông, mỗi khi công-chúa diễn trận bài binh, thì hai thể-nữ ấy, cởi ngựa mang gươm, rồi kéo đội nữ binh ra đứng dàn hầu hai bên công-chúa.

Còn Công-chúa thì mình mặc một áo chiến bào sắc xanh, trước ngực có một chùm bông kết bằng lụa đỏ, đầu đội một mũ da cọp, trên mũ có dắt một cặp lông công, bên lưng đai một song thanh-kiếm, tay cầm một cây cờ sắc vàng, chung quanh có chạy một đường chơn rit, xem rất đẹp đẽ.

Công-chúa cởi một con chiến mã sắc hồng rất tốt, rồi ra giữa diễn trường, khi giục ngựa chạy tới, lúc hô quân thối lui, khi cầm kiếm chỉ huy, lúc phất cờ truyền lệnh, còn các tam quân tướng sĩ, đâu đó bố trận liệt hàng, vát giáo cầm khiên, thấy đều tề tề chỉnh chỉnh.

Thật là một vị nữ-tướng đường đường diện mạo, lẫm lẫm dung nghi, như một vị thần-nữ lai trần, như một bà Trưng-Vương xuất trận.

Khoan thai thay cho một gã Hồng nhan nương-tử, phất cờ giục trống, mỉa mai chim phụng múa đường mây ; diệu dàng thay cho một vẽ kiều mị phu-nhơn, cởi ngựa cầm thương, mường tượng hoa đào nghinh ngọn gió.

Bỗn nọ công-chúa diễn trận tập binh rồi trở về đi ngang qua một cái núi, thấy ẩn ẩn trên núi, có

một tòa miếu-võ lắp lò trong mấy cụm cây, Công-chúa liền truyền lệnh định quân, đóng dưới chơm núi, rồi đặc hai thề-nữ lên xem, hai bên đường chỉ thấy cỏ hoa thưa thớt, đá liền chập chồng, chồ thấp nơi cao, lần lần trèo theo bực núi.

Khi lên tới sân, thấy miếu cất trên một bàn thạch rất to, bốn phía đều có cây cao bóng mát, cảnh đẹp non xinh, Công-chúa với hai thề nữ bước vào, thấy trước miếu có một tấm biển đá, khắc năm chữ vàng: « Nam-Nhạc-Đại-Vương miếu » liền bước vào trong xem coi, thấy chính giữa một tượng Đại-Vương rất lớn để ngồi trên ngai, mặt đen râu cựt, áo mảo nghiêm-trang, trước cột có nầy đài liền sơn son, và trên điện có màng treo chấn phủ.

Kế mấy người sau miếu chạy ra cúi đầu chào Công-chúa.

Công-chúa liền bước lại hỏi rằng: các người có biết sự-tích của Đại-Vương này làm sao không?

Mấy người ấy đáp rằng:

— Bẩm quái-nương, chúng tôi nghe nói Đại-vương này là gốc người Chiêm-thành khi trước, thật là anh linh hiền hịch lắm, thường thường trong lúc trời thanh gió tịnh, hay là trong khi đêm vắng canh khuya, thì Đại-vương hay hiện lên đứng trên đảnh núi sờ sờ, rồi đi trên ngọn cây, như một bóng đen thoáng qua thầm thoát, nếu ai gặp ngài mà không vái vang cúng tế, thì ngài vật chết và làm cho trong làng xóm không yên.

Bữa nọ ngài nhập cho một người ở làng này lên đồng, xung là « Nam-nhạc đại-vương » và bảo làng phải lập miếu phụng thờ, từ đó trong làng

ai cõ việc chi cầu khàn đến ngài, thì ngài đều phò hộ mách bảo, vì vậy nên nhơn dân trong xứ này ai ai cũng đều sùng bái tin ngưởng ngài lắm.

Công-chúa nghe nói liền bảo người-tù ở giữ miếu ấy, sắm sửa hương đăng, và động chuông đánh trống, rồi công-chúa bước ra đứng trước hương án cúi đầu ba cái, cầm hương dâng lên và khấn rằng :

« Tôi nghe rằng : sống làm một người trung thành nghĩa khí, thát làm một vị thần thánh anh linh, bảo hộ người lành, trừng phạt kẽ dử, oai linh khắp cùng sơn nhạc, ân đức ra tột Hương-thôn, biết việc quá khứ tương lai, rõ đều kiết hung họa phước.

« Tôi công-chúa Ngọc-Duệ là một gái thơ ngày yếu đuối, gặp lúc nước nhà bắc loạn, xả tắc khuynh nguy, thân này như cá trong ao, đường chim mắt bạn, chí muốn phò nguy cứu nạn, dẹp đăng nghịch thù, nhưng chẳng rõ việc lợi hại hung kiết ngày sau thế nào, nên đến đây cầu xin thần minh chỉ giáo

« Vậy nếu Đại-vương là đứng bức thánh thần, anh linh hiền hích, biết sự ký-vảng, rõ việc tương-lai, thì xin Đại-vương mách bảo việc kiết hung họa phước thế nào, cho tôi là Ngọc-Duệ rõ biết. Và Đại-vương cho tôi xin một keo thử coi, như được thì ngài cho một sấp một ngữa, gọi rằng quẻ có âm-dương, còn không thì ngài cho hai miếng keo này đều ngữa ra hết ». Khấn rồi, công-chúa liền lấy hai miếng cây đẽ trước hương án, hai tay xá một cái rồi quăng ngay xuống đất.

Hai miếng cây nhảy nhảy ít cái, rồi đứng đứng trên mặt đất, không cái nào nằm hết.

Công-chúa lấy làm lạ và tự nghĩ rằng: thường thường xin keo có thánh thần ứng nghiệm, thì cho một miếng ngửa một miếng sấp, ấy là quẽ có âm có dương, mới gọi rằng được việc, nay cớ gì hai miếng cây lại đứng sừng trên đất, thế thì Đại-vương này không có linh nghiệm chăng? hay là muốn cợt mình chăng?

Nghĩ vậy rồi công-chúa lượm hai miếng cây lên, và vái lầm thầm một chút rồi quăng xuống một lần nữa.

Hai miếng cây nhảy lên nhảy xuống ít cái, và chạy một vòng, rồi cũng đứng sừng tro tro trên đất như nãy.

Công-chúa thấy thì lấy làm một sự quái gở phi thường, tức thi lửa giận hùng lên, rồi thanh nộ và rút gươm bên lưng ra chỉ ngay cái tượng ngồi trên ngai mà nói lớn rằng:

Ở Nam-nhạc Đại-vương kia, ta nói cho ngươi biết, ta đã làm lê khẫn vái cùng ngươi, xin hai keo rồi mà không thấy ứng nghiệm chi hết. Vậy ta cũng dằn lòng nhẫn khí, mà xin thêm một keo thứ ba nữa, nếu không ứng nghiệm theo lời ta xin, thì rõ ràng là ngươi chẳng phải một vị chánh trực linh thần, lẽ nào ngươi ở đây mà làm thực hương hỏa của nhân dân cúng tế.

Ta nói cho ngươi biết rằng: nếu ngươi không có anh linh hiền hịch, thì ta sẽ chém quách đầu ngươi, và phá nát miếu này, từ đây về sau, ta chẳng cho ai khói hương cúng quây chi hết.

Mấy người đứng trước miếu nghe công-chúa nói lớn, không biết chuyện gì, ghé mắt dòm coi, thấy công-chúa sắc mặt phùng phùng, má đào ửng ửng, hai mắt tròn lèn sáng hoắc như hai đốm tinh-quang, đôi mày dũng lèn cong vòng như hai vành bán-nghuyệt, coi bộ hầm hầm khí sắc, rút gươm chỉ ngay mặt Đại-vương, thì thắt kinh rồi xầm xĩ cùng nhau, lắt đầu le lưỡi và nói : trời ôi ! nàng ấy dữ quá, sao dám xỉ mạ Đại-vương ? không sợ chết sao ?

Còn công-chúa nói rồi, liền lấy hai miếng cây, cầm nơi tay đập xuống hương án cái bồ, ngó lườm lườm cái tượng Đại vương, và nói cách nghiêm nghị rằng :

Đại-vương, ngươi phải biết lần này là lần thứ ba mà ta cầu khấn ngươi đây, nếu ngươi muốn ngồi vững trên ngai, và muốn toạ hưởng trong miếu này lâu dài, thì ngươi phải ứng vào keo thứ ba, ta sẽ xin cùng ngươi đây ; bằng không, thì đầu ngươi sẽ văng ngay xuống đất, nói rồi cầm hai miếng cây liệng xuống một cái, thì thấy một miếng ngửa một miếng sấp, bồng nghe phía trong vật chi rót xuống cái cẩn, ngó lại thì thấy cái mảo sắt của Đại-vương đương đội trên đầu, thịnh không đã rót ngay xuống đất, người từ trong miếu thấy thì cã kinh, lật đật lượm mảo đem lại để trên hương-án rồi vập đầu xuống đất cõm cõp vừa lạy vừa vái lầm thầm rằng :

Cầu xin Đại-vương bớt giận bớt giận.

Tôi là thằng Từ giữ miếu cho đại-vương bấy lâu tôi nhờ cái oai thế đại-vương mà làm ngã buông hương bán khói, đánh trống động chuông, đăng kiểm tiền chi độ vợ con, tôi không dám xúc phạm đà-

vương đều chi, xin đại-vương đừng giận lấy tôi tôi,
tội nghiệp tôi nghiệp, cầu đại-vương bớt giận bớt giận.

Trong ý tên từ này ngõ là đại-vương giận mà
nó phát xung quang, (1) chờ chăng dè Đại-vương
thất kinh mà rót mão.

Lúc bấy giờ công-chúa thấy xin keo được, thì
day lại nói với hai tên thê-nữ rằng :

Keo này có dương có âm, thì quẽ đã ứng nghiệm,
vậy thì chúng ta hãy xuống núi trở về, nói rồi cả
ba người dắt nhau đi ra, kéo quân về trại.

Mấy người trong miếu lật đật bưng mão đem
lại đội lên cho Đại vương và nói cùng nhau rằng :

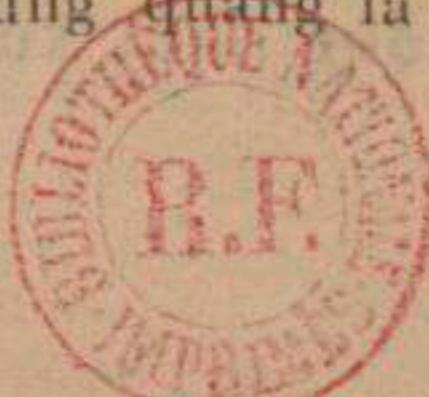
Người gái ấy không biết ở đâu, làm chức chi mà
coi bộ ngang tàng quá quắc, dám xúc phạm xỉ mà
Đại-vương, thế thì người gái ấy điên hay sao, nên
mời dám cã gan như vậy ? chừng sau hối lại mời
biết là công-chúa Ngọc-Duệ, là chánh thất của
quan chưởng-dinh Nguyễn-hữu-Thoại, nàng đi diễn
trận hành binh, thấy miếu thì ghé lại xin keo
thí nghiệm. Thi rằng :

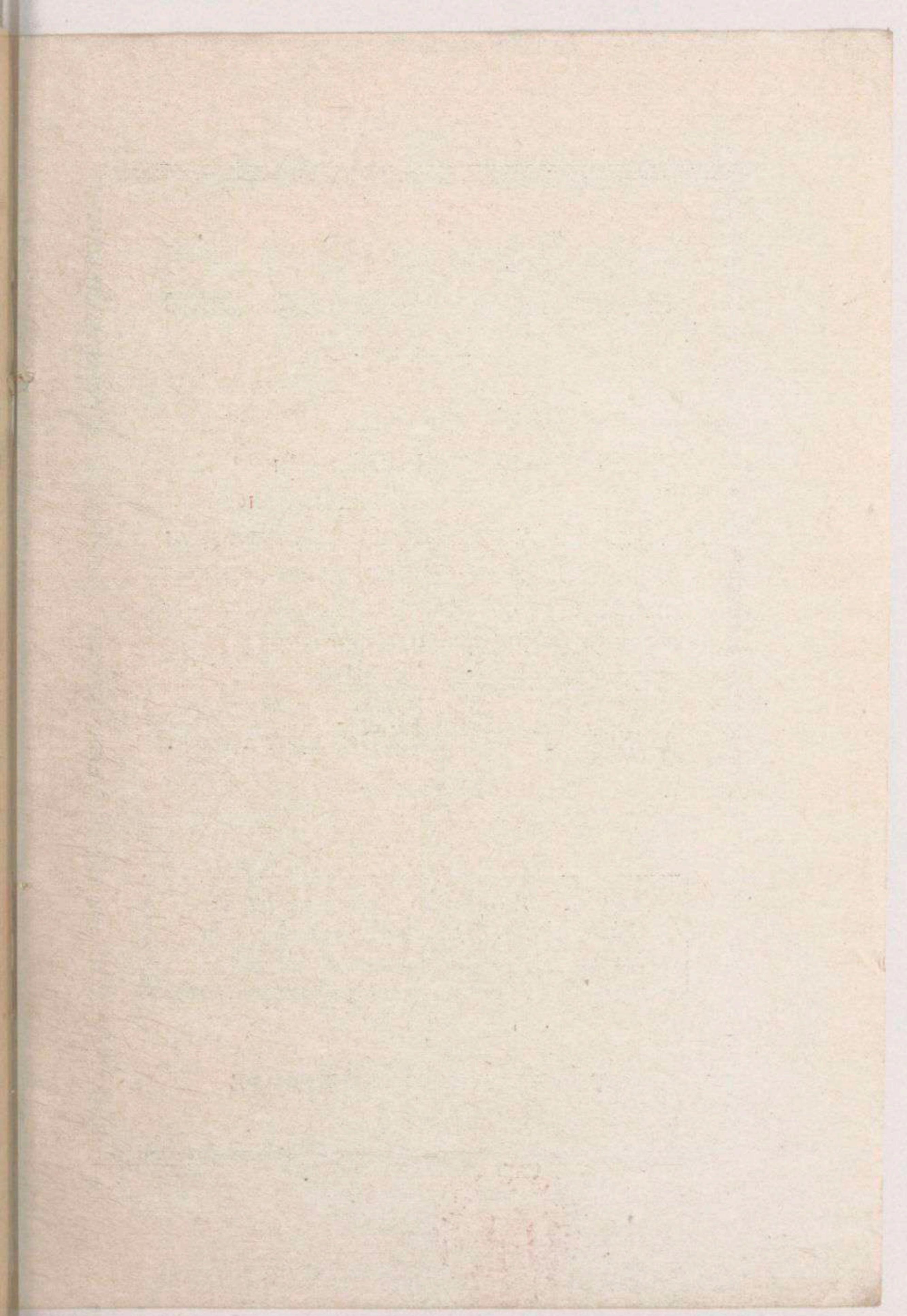
*Hỏi bạn quần-xoa phải biết mình,
Hè là đức trọng quĩ thần kinh,
Xưa nay những gái anh hùng thế,
Danh giá lưu truyền quán sử xanh,*

*Cũng tiếng ông thần chức đại-vương,
Có sao ghẹo chọc gái cang cường,
Hồn mê thế đã quên danh vị,
Chút nữa đầu rơi trước miếu đường.*

(Xin coi tiếp cuốn thứ năm)

(1) Nộ phát xung quang là giận mà đứng tóc lên đến nỗi
rót mão.





CÁC SÁCH DÙNG ĐỂ KÊ CỨU
LISTE DES OUVRAGES CONSULTÉS PAR L'AUTEUR

DẠI-NAM THIỆT-I LỤC TIỀN BIÊN
DẠI-NAM THIỆT LỤC CHÁNH BIÊN
VIỆT-NAM LUỢC-SỬ của TRẦN TRỌNG-KIM
GIA-DỊNH THONG-CHÍ của TRỊNH-HOÀI-ĐỨC
HISTOIRE D'ANNAME P. CHARLES MAYBON
HISTOIRE D'ANNAME P. PÉTRUS KÝ
DESCRIPTION DE GIA-DỊNH
P. CAPITAIN-AUBARET.
BULLETIN DES AMIS DU VIEUX HUẾ.

Bộ GIA-LONG TẦU-QUỐC này tác-gả giữ
bản quyền, cấm không ai được dịch diễn
ra mà hát mà không xin phép tác-gả

TOUS DROITS RÉSERVÉS